

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

PHẠM THỊ HÀ ANH

**KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG**

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ KẾ TOÁN

Hải Dương, năm 2025

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

PHẠM THỊ HÀ ANH

**KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Ngành: Kế toán
Mã số: 8340301**

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ KẾ TOÁN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Phương Ngọc

Hải Dương, năm 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các số liệu và kết quả trình bày trong Đề án là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện Đề án này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong Đề án đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Học viên thực hiện Đề án

Phạm Thị Hà Anh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn lựa đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục tiêu của đề án:	4
3.1. Mục tiêu chung	4
3.2. Mục tiêu cụ thể	4
4. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu của đề tài:.....	5
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án.....	5
5.1. Phương pháp thu thập thông tin	5
5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án.....	6
7. Cấu trúc đề án	6
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CƠ QUAN THUẾ	7
1.1. Cơ sở lý luận về kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT	7
1.1.1. Khái quát về kế toán hoàn thuế GTGT	7
1.1.2. Nội dung kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT.....	16
1.2. Thực tiễn về kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT và bài học kinh nghiệm cho Cục Thuế tỉnh Hải Dương.....	28
1.2.1. Thực tiễn về kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT.....	28
1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Cục Thuế tỉnh Hải Dương ...	29
Tiểu kết chương 1	30
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG.....	31
2.1. Khái quát về Cục Thuế tỉnh Hải Dương	31
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	31

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn	32
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý.....	35
2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương	40
2.2. Thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương	44
2.2.1. Thực trạng kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT	44
2.2.2. Thực trạng kế toán thu hồi hoàn tiền thuế GTGT	55
2.3. Đánh giá thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương	58
2.3.1. Những kết quả đạt được	59
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân	63
2.4. Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương.....	66
2.4.1. Nguyên nhân chủ quan.....	66
2.4.2. Nguyên nhân khách quan	67
Tiểu kết chương 2	69
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ HẢI DƯƠNG.....	70
3.1. Định hướng của đơn vị trong thời gian tới	70
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương	72
3.2.1. Giải pháp đối với công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT	72
3.2.2. Giải pháp đối với công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT	75
Tiểu kết chương 3	80
KẾT LUẬN	81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC 01	
PHỤ LỤC 02	
PHỤ LỤC 03	
PHỤ LỤC 04	

PHỤ LỤC 05	
PHỤ LỤC 06	
PHỤ LỤC 07	
PHỤ LỤC 08	
PHỤ LỤC 09	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
CBCC	Cán bộ công chức
CNTT	Công nghệ thông tin
CQT	Cơ quan Thuế
GTGT	Giá trị gia tăng
HHDV	Hàng hóa dịch vụ
KBNN	Kho bạc Nhà nước
KK&KTT	Kê khai & Kế toán thuế
NNT	Người nộp thuế
NSNN	Ngân sách Nhà nước
TMS	Phần mềm quản lý thuế tập trung
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

STT	Tên bảng, biểu	Trang số
1	Bảng 2.1. Thống kê nhân sự Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024	40
2	Bảng 2.2. Thời gian thực hiện chi hoàn cho người nộp thuế Hải Dương giai đoạn 2022 - 2024	59
3	Bảng 2.3. Kết quả kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024	61

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

STT	Tên hình vẽ	Trang số
1	Sơ đồ 1.1. Quy trình kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT tại CQT	16
2	Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT	20
3	Sơ đồ 1.3. Quy trình kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại CQT	24
4	Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT	26
5	Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy Cục thuế tỉnh Hải Dương	39
6	Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức Phòng Kế khai & Kế toán thuế	41

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn lựa đề tài

Thuế không những là nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước mà còn là công cụ đắc lực để Nhà nước thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của mình. Thông qua vai trò của chính sách thuế, Nhà nước khuyến khích đầu tư, sản xuất, tiêu dùng để phát triển nền kinh tế cho toàn xã hội.

Trong hệ thống chính sách thuế ở Việt Nam hiện nay, thuế giá trị gia tăng là nguồn thu quan trọng, ổn định, bảo đảm tỷ lệ động viên hợp lý cho ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng nguồn tài chính cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Nền kinh tế nước ta đang dần hồi phục sau đại dịch Covid-19, kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đang ổn định hơn và phát triển mạnh trở lại tạo điều kiện để các doanh nghiệp cả nước nói chung và doanh nghiệp ở tỉnh Hải Dương nói riêng phát triển với tốc độ nhanh, đóng góp đáng kể cho Ngân sách Nhà nước. Thuế giá trị gia tăng điều tiết rộng rãi hầu hết mọi đối tượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế. Từ khi ra đời đến nay, thuế giá trị gia tăng đã sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn với các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam.

Bên cạnh việc kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng đã trở thành nghĩa vụ và trách nhiệm của các doanh nghiệp thì hoàn thuế giá trị gia tăng cũng là vấn đề nhận được sự quan tâm của nhiều đối tượng khác nhau, đặc biệt là Nhà nước và tổ chức, cá nhân. Hoàn thuế giá trị gia tăng là biện pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp thu hồi được số vốn đã ứng trước, tạo điều kiện quay vòng vốn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hằng năm, Cục Thuế tỉnh Hải Dương được giao dự toán hoàn thuế GTGT hơn 3.000 tỷ đồng, với số lượng hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp gửi đến khoảng 500 bộ. Chính vì vậy, vai trò của kế toán hoàn thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương là rất quan trọng. Kế toán hoàn thuế GTGT phải thực hiện đúng theo Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các Quyết định, quy chế, quy trình nội bộ ngành

cũng như đảm bảo yêu cầu của lãnh đạo Cục Thuế và đảm bảo độ chính xác, tin cậy, kịp thời khi thực hiện công việc.

Nhận thức được vai trò cấp thiết cần phải hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT trong những năm tới tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tác giả đã lựa chọn vấn đề: "Kế toán hoàn thuế giá trị gia tăng tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương" làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ngày 15 tháng 05 năm 2015, Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 879/QĐ-TCT về quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế trong đó có quy định về kế toán hoàn thuế GTGT. Bên cạnh đó, ngày 14 tháng 12 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 111/2021/TT-BTC hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa để đáp ứng yêu cầu của Luật Quản lý thuế năm 2019, trong đó có quy định tài khoản để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán hoàn thuế GTGT. Tuy nhiên, chưa thực sự có nhiều đề tài nghiên cứu về lĩnh vực kế toán thuế nội địa, đặc biệt là kế toán hoàn thuế GTGT. Một số đề tài liên quan đến kế toán thuế GTGT tại doanh nghiệp hoặc liên quan đến vấn đề quản lý, kiểm soát thuế GTGT và kế toán thuế nội địa với các góc độ nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu và mức độ khác nhau, cụ thể như sau:

- Bàn về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng: Nhìn từ thực tiễn triển khai ở Việt Nam (PGS., TS. Lê Xuân Trường, Học viện Tài chính).

Nội dung bao quát: Khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng liên quan mật thiết đến việc xác định chính xác nghĩa vụ thuế của cơ sở kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của cơ sở kinh doanh, đồng thời, góp phần chống gian lận thuế để chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Luận văn Thạc sĩ: *“Pháp luật về thuế giá trị gia tăng từ thực tiễn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Ngọc Lam (2017). Đề tài nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật thuế ở Việt Nam và thực tiễn thi hành pháp luật thuế giá trị gia tăng trên địa bàn quận 7- thành

phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành.

- Luận văn thạc sĩ: *“Kế toán thuế GTGT tại công ty cổ phần Vật Tư Nghiệp Hà Nội”*, tác giả Phương Hoàng Hường (2020). Đề tài đã vận dụng lý thuyết về kế toán thuế vào nghiên cứu thực tế tại công ty cổ phần vật Tư Nông Nghiệp Hà Nội, qua đó nêu lên những mặt đạt được và hạn chế, nguyên nhân về thực tế kế toán thuế của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

- Luận văn thạc sĩ: *“Quản lý thuế GTGT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”*, tác giả Lê Thị Loan (2022). Đề tài phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thuế GTGT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những nhân tố ảnh hưởng tới công tác quản lý thuế GTGT trên địa bàn. Từ đó, đưa ra các giải pháp cụ thể theo từng chức năng quản lý thuế GTGT, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng quản lý thuế của tác giả nhằm đạt hiệu quả cao hơn về quản lý thuế GTGT trên địa bàn trong tương lai.

- Luận văn thạc sĩ: *“Pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai”*, Tác giả Đỗ Lê Song Hà (2022). Luận văn đi sâu nghiên cứu về những tồn tại và hạn chế trong các quy định hiện hành của pháp luật thuế, từ đó đưa ra giải pháp về hoàn thiện pháp luật thuế nói chung và pháp luật thuế về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng nói riêng, đảm bảo sự công bằng, giảm thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài.

- Luận văn thạc sĩ: *“Hoàn thiện tổ chức kế toán thu ngân sách nhà nước tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương”*, tác giả Nguyễn Thị Kim Quế (2022). Luận văn đã phân tích, đánh giá được những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân của thực trạng tổ chức kế toán thu NSNN tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương. Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp, kiến nghị đối với Nhà

nước và Cục Thuế tỉnh Hải Dương để hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán thu NSNN và hoàn thiện công tác kế toán thu NSNN tại đơn vị.

- Luận văn thạc sĩ: “*Kiểm soát thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương*”, tác giả Đào Lê Phúc (2023). Luận văn đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kiểm soát thuế giá trị gia tăng; phân tích, đánh giá khách quan và khoa học thực trạng công tác kiểm soát thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp; đồng thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế; trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp và những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương nói riêng và cho toàn Ngành thuế Việt Nam nói chung.

Có thể nói các đề tài kể trên đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau liên quan đến thuế GTGT và kế toán thuế nội địa trên địa bàn các địa phương khác nhau, nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về đối tượng là kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương. Vì vậy, đề tài của tác giả đưa ra là không trùng lặp với các đề tài đã công bố.

3. Mục tiêu của đề án:

3.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, đề xuất các giải pháp để góp phần hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Hệ thống được cơ sở lý luận về hoàn thuế GTGT và kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT.

Nghiên cứu thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương và tìm ra những mặt đạt được, mặt hạn chế và nguyên nhân.

Đề xuất một số giải pháp trong công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

4. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu của đề tài:

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

Về thời gian: từ năm 2022 đến năm 2024.

Về nội dung: Đề tài tập trung vào việc nghiên cứu công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

**** Dữ liệu thứ cấp:***

Dữ liệu thứ cấp được tác giả khai thác từ các nguồn:

- Hệ thống thông tin về người nộp thuế do CQT quản lý trên các phần mềm quản lý của ngành.
- Các báo cáo của Cục Thuế tỉnh Hải Dương.
- Các tài liệu khác có liên quan.

**** Dữ liệu sơ cấp:***

Nguồn dữ liệu sơ cấp là nguồn dữ liệu được thu thập từ kết quả khảo sát trực tiếp công chức quản lý tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

Ngoài ra, nghiên cứu còn tham khảo ý kiến của các cơ quan khác có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng như Kho Bạc nhà nước, Tổng cục Thuế để lấy ý kiến đánh giá, nhận xét về công tác kế toán hoàn thuế giá trị gia tăng tại Cục thuế tỉnh Hải Dương.

5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin

Sau khi tổng hợp các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp đã thu thập tác giả sẽ sử dụng các phương pháp phân tích như: Phương pháp mô tả, phân tích thống kê, phân tích có so sánh, tổng hợp... từ đó đưa ra các nhận xét, kết luận về thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT thời gian qua và hiện nay.

Ngoài ra, trong quá trình hoàn thành đề án, tác giả còn sử dụng các phương pháp khác như phương pháp sơ đồ, hình vẽ. Từ các bảng số liệu, lập ra biểu đồ để thông qua đó rút ra những đánh giá tổng quát về công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

- Ý nghĩa khoa học: Hệ thống hoá lý luận cơ bản về kế toán hoàn thuế GTGT.

- Ý nghĩa thực tiễn: Phản ánh thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tìm ra những ưu điểm và hạn chế trong công tác này tại đơn vị; từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện những hạn chế đã nêu.

7. Cấu trúc đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục liên quan đề án được trình bày trong 03 chương chính:

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CƠ QUAN THUẾ

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CƠ QUAN THUẾ

1.1. Cơ sở lý luận về kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT

1.1.1. *Khái quát về kế toán hoàn thuế GTGT*

1.1.1.1 *Khái quát về hoàn thuế GTGT*

a, Khái niệm, đặc điểm hoàn thuế GTGT

Theo Giáo trình thuế (2019) của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh, thuế GTGT được định nghĩa là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

Thuế GTGT có đặc điểm:

- Một là, thuế GTGT là thuế gián thu.
- Hai là, thuế GTGT là thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lắp.
- Ba là, thuế GTGT là sắc thuế có tính lũy thoái so với thu nhập.
- Bốn là, thuế GTGT thường được đánh theo nguyên tắc điểm đến.
- Năm là, thuế GTGT có phạm vi điều tiết rộng.
- Sáu là, thuế GTGT là một loại thuế có tính trung lập cao. Thể hiện ở hai khía cạnh: Thuế GTGT không chịu ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh của người nộp thuế; Thuế GTGT không bị ảnh hưởng bởi quá trình tổ chức và phân chia quá trình sản xuất kinh doanh, bởi tổng số thuế ở tất cả các giai đoạn luôn bằng số thuế tính trên giá bán ở giai đoạn cuối cùng bất kể số giai đoạn nhiều hay ít.
- Bảy là, phạm vi đánh thuế: thuế GTGT chỉ đánh vào hoạt động tiêu dùng diễn ra trong phạm vi lãnh thổ, không đánh vào hành vi tiêu dùng ngoài lãnh thổ.

Theo giáo trình “Pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng” của Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2022): Hoàn thuế là một hành vi pháp lý của Nhà nước, theo đó Nhà nước (thông qua các cơ quan quản lý thuế) ra quyết định trả lại cho người được hoàn thuế số tiền thuế mà họ đã nộp thừa hoặc số tiền thuế mà Nhà nước đã thu. Hoàn thuế VAT hay hoàn thuế giá trị gia tăng được hiểu là việc cơ

quan nhà nước trả lại cho đối tượng nộp thuế một khoản thuế mà người nộp thuế đã nộp thừa vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn thuế GTGT có các đặc điểm sau:

- Hoàn thuế GTGT là việc CQT hoàn trả cho người nộp thuế số tiền thuế GTGT đã nộp vào NSNN trong một số trường hợp được pháp luật quy định.

- Thủ tục hoàn thuế có quy trình chặt chẽ. Việc hoàn thuế GTGT không diễn ra tự động mà phải thông qua quy trình kê khai, lập hồ sơ, gửi đến cơ quan thuế, sau đó được kiểm tra và ra quyết định hoàn thuế. Tùy từng trường hợp, người nộp thuế có thể được hoàn trước – kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước – hoàn sau.

- Hoàn thuế là quyền lợi nhưng gắn liền với trách nhiệm. NNT có quyền yêu cầu hoàn thuế khi đáp ứng đủ điều kiện. Tuy nhiên, họ cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ. Trường hợp lợi dụng chính sách hoàn thuế để gian lận thuế sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

b, Vai trò của hoàn thuế GTGT:

Hoàn thuế GTGT có vai trò rất quan trọng trong hệ thống tài chính – thuế của Việt Nam, không chỉ với doanh nghiệp mà còn với nhà nước và nền kinh tế nói chung. Dưới đây là các vai trò chính:

- Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu: Doanh nghiệp được hoàn thuế kịp thời sẽ có thêm nguồn vốn để tái đầu tư, duy trì dòng tiền, mở rộng quy mô hoạt động. Đặc biệt, doanh nghiệp xuất khẩu thường phải mua đầu vào chịu thuế GTGT, nhưng khi xuất khẩu thì thuế suất là 0%. Do đó, hoàn thuế là cách giúp họ không bị “gánh” thuế vô lý, tạo động lực cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất xuất khẩu.

- Đảm bảo nguyên tắc đánh thuế theo GTGT: Thuế GTGT là thuế gián thu, đánh trên giá trị tăng thêm ở mỗi khâu. Nếu không hoàn thuế đầu vào, doanh nghiệp sẽ bị tính trùng thuế, làm méo mó bản chất thuế GTGT. Hoàn thuế giúp đảm bảo công bằng, không đánh thuế lên phần giá trị không phát sinh thêm.

- Góp phần thu hút đầu tư: Chính sách hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư

mới tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư, nhất là trong ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo. Điều này giúp tăng niềm tin của nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

- Thúc đẩy minh bạch và tuân thủ pháp luật thuế: Cơ chế hoàn thuế đòi hỏi doanh nghiệp phải kê khai rõ ràng, đầy đủ hóa đơn chứng từ, từ đó góp phần hạn chế gian lận thuế, tăng cường quản lý thuế hiệu quả.

- Tăng tính cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam: Khi hoàn thuế GTGT cho hàng hóa xuất khẩu hoặc sản xuất trong nước đúng quy định, doanh nghiệp có chi phí thấp hơn, giúp hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh tốt hơn trên thị trường quốc tế.

c, Điều kiện hoàn thuế GTGT:

Điều kiện hoàn thuế GTGT được quy định rõ trong Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 209/2013/NĐ-CP, Thông tư 219/2013/TT-BTC, Thông tư 80/2021/TT-BTC... Các điều kiện cơ bản để được hoàn thuế GTGT như sau:

- Nộp thuế theo phương pháp khấu trừ;
- Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền;
- Có con dấu theo đúng quy định của pháp luật;
- Lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;
- Có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh;
- Đáp ứng được một số điều kiện tùy theo từng trường hợp cụ thể bao gồm: Hóa đơn GTGT; Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ từ 20 triệu đồng trở lên; Tờ khai thuế GTGT, bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào, bảng kê hàng hóa xuất khẩu (nếu có); Hợp đồng, chứng từ hải quan (nếu có liên quan đến xuất khẩu); Hoàn thuế với dự án đầu tư: đáp ứng điều kiện chưa đi vào hoạt động; Hoàn thuế với người nước ngoài: phải có hóa đơn

mua hàng, hộ chiếu, và thực hiện xuất cảnh trong thời gian quy định; Hoàn thuế theo điều ước quốc tế: thực hiện theo cam kết giữa Việt Nam và quốc tế;...

d, Các trường hợp hoàn thuế GTGT:

Căn cứ vào Điều 13 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 một số quy định được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016 quy định như sau:

- Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT.

- Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan. Thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không vi phạm pháp luật về thuế, hải quan trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế.

- Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.

- Cơ sở kinh doanh có quyết định hoàn thuế GTGT của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế GTGT theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

1.1.1.2. *Khái quát về kế toán hoàn thuế GTGT*

a, Khái niệm, đặc điểm kế toán hoàn thuế GTGT

Kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT là quá trình CQT thực hiện các nghiệp vụ ghi nhận, phản ánh, theo dõi và quản lý các khoản hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế, trên cơ sở hồ sơ đề nghị hoàn thuế hợp lệ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế và chế độ kế toán ngân sách nhà nước.

Kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán nhà nước, phản ánh quá trình ghi nhận, theo dõi và quản lý các khoản hoàn thuế cho người nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật thuế và chế độ kế toán ngân sách nhà nước. Công tác này mang nhiều đặc điểm riêng biệt so với kế toán thuế trong doanh nghiệp và gắn chặt với chức năng quản lý thuế của Nhà nước.

Thứ nhất, kế toán hoàn thuế tại cơ quan thuế có vai trò kép: vừa đảm bảo ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ tài chính phát sinh, vừa phục vụ công tác quản lý thuế. Thông qua số liệu kế toán, cơ quan thuế có thể tổng hợp, phân tích và giám sát tình hình hoàn thuế, kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro như kê khai khống thuế GTGT đầu vào, lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt ngân sách. Do đó, kế toán hoàn thuế không chỉ đơn thuần phản ánh số liệu, mà còn là một công cụ kiểm tra và giám sát hiệu quả trong công tác quản lý thuế.

Thứ hai, công tác kế toán hoàn thuế tại cơ quan thuế được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật thuế và chế độ kế toán ngân sách nhà nước. Cụ thể, các nghiệp vụ kế toán hoàn thuế phải căn cứ vào quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Thông tư số 111/2021/TT-BTC hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa và các quy trình nội bộ của ngành thuế. Việc hạch toán phải đúng tài khoản, mã chương, mã tiểu mục, nội dung kinh tế và được thực hiện đúng thời điểm có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền. Điều này cho thấy đặc trưng của kế

toán công là ghi nhận các nghiệp vụ tài chính trên cơ sở các quyết định hành chính – pháp lý.

Thứ ba, kế toán hoàn thuế chỉ được thực hiện khi người nộp thuế có hồ sơ hoàn thuế hợp lệ và đã được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Không giống với kế toán doanh nghiệp – nơi thuế được ghi nhận theo nghĩa vụ phát sinh, tại cơ quan thuế, các khoản hoàn thuế chỉ được hạch toán khi có căn cứ pháp lý rõ ràng, thể hiện qua quyết định hoàn thuế. Tính chất này góp phần đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch và trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Thứ tư, công tác kế toán hoàn thuế tại cơ quan thuế được thực hiện chủ yếu trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện nay, ngành thuế đã triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý thuế như TMS, eTax, eInvoice, hỗ trợ tự động hóa nhiều khâu trong quy trình hoàn thuế. Nhờ đó, kế toán thuế không cần ghi sổ thủ công, mà tập trung vào việc kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và lập báo cáo từ hệ thống. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu cao về trình độ tin học và khả năng thao tác thành thạo phần mềm đối với cán bộ kế toán thuế.

Cuối cùng, kế toán hoàn thuế là một nghiệp vụ có tính chất liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại và các bộ phận liên quan trong nội bộ cơ quan thuế như thanh tra, kiểm tra, quản lý thuế. Việc chuyển thông tin giữa các đơn vị cần đảm bảo kịp thời, chính xác và tuân thủ quy trình xử lý thống nhất. Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo việc hoàn thuế diễn ra đúng đối tượng, đúng số tiền và đúng thời gian quy định.

Từ những phân tích trên có thể thấy, kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế là một lĩnh vực chuyên môn cao, vừa tuân thủ quy định kế toán công, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại, góp phần đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả trong thực hiện chính sách thuế.

b, Vai trò của kế toán hoàn thuế GTGT

Để thấy được vai trò của kế toán hoàn thuế GTGT, cần nắm rõ trình tự hoàn thuế GTGT. Căn cứ quy định tại Thông tư 80/2021/TT-BTC thì quy trình hoàn thuế GTGT thực hiện theo các bước sau đây:

- Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT bao gồm Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư 80/2021/TT-BTC và các tài liệu có liên quan theo trường hợp hoàn thuế GTGT.

- Bước 2: Người nộp thuế bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT cho CQT theo một trong 2 phương thức điện tử hoặc bản giấy.

- Bước 3: CQT tiếp nhận hồ sơ và tiến hành phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT theo quy định.

- Bước 4: CQT tiến hành giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT theo quy định và xem xét dự thảo Quyết định hoàn thuế.

- Bước 5: CQT ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, thực hiện lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định.

- Bước 6: CQT trả kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế.

Như vậy, kế toán hoàn thuế GTGT trực tiếp tham gia vào quy trình hoàn thuế GTGT, giữ vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ ở khía cạnh kỹ thuật ghi chép kế toán, mà còn đóng vai trò hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý thuế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người nộp thuế và đảm bảo tính minh bạch trong điều hành ngân sách. Cụ thể, kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế có các vai trò chính sau:

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản hoàn thuế phát sinh: Kế toán hoàn thuế có chức năng ghi nhận, phản ánh và theo dõi quá trình hoàn thuế GTGT cho NNT từ thời điểm tiếp nhận Quyết định hoàn trả đến khi thực hiện hoàn trả. Thông qua đó, toàn bộ các khoản chi hoàn từ ngân sách

nhà nước được ghi chép đúng thời điểm, đúng đối tượng và đúng quy định pháp luật, giúp đảm bảo tính chính xác, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong công tác hoàn thuế.

- Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thuế: Hệ thống kế toán hoàn thuế là nguồn dữ liệu đầu vào quan trọng cho công tác phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng chính sách quản lý thuế. Các báo cáo từ kế toán hoàn thuế giúp cơ quan thuế nắm được tình hình hoàn thuế theo từng lĩnh vực, đối tượng, thời kỳ, từ đó phát hiện những dấu hiệu bất thường như hoàn thuế nhiều lần, hoàn với số tiền lớn bất thường, hoặc chênh lệch giữa số liệu kế toán và thực tế phát sinh. Những dữ liệu này là cơ sở quan trọng để lựa chọn hồ sơ kiểm tra trước hoàn hoặc sau hoàn.

- Hỗ trợ thực hiện đúng chính sách thuế, đảm bảo quyền lợi NNT: Việc ghi nhận và theo dõi đầy đủ các khoản hoàn thuế giúp đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp thuế, đồng thời góp phần tạo môi trường đầu tư minh bạch, công bằng và thuận lợi.

- Phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và quyết toán ngân sách: Hệ thống số liệu kế toán hoàn thuế là căn cứ pháp lý và nghiệp vụ quan trọng để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra thuế, kiểm toán nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước. Thông qua hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán hoàn thuế, các cơ quan chức năng có thể đánh giá tính tuân thủ pháp luật và hiệu quả sử dụng ngân sách trong hoạt động hoàn thuế.

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công: Vai trò của kế toán hoàn thuế còn thể hiện ở việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng NSNN. Việc ghi nhận, tổng hợp và báo cáo chính xác số thuế đã hoàn giúp Nhà nước điều hành tài chính công một cách hợp lý, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong chính sách thuế và phân bổ nguồn lực.

Tóm lại, kế toán hoàn thuế GTGT không chỉ là một khâu kỹ thuật trong hệ thống kế toán thuế, mà còn đóng vai trò chiến lược trong quản lý thuế và tài chính công. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc thực thi chính sách thuế minh bạch, công bằng và hiệu quả, tạo niềm tin cho người nộp thuế

và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c, Một số lưu ý trong kế toán hoàn thuế GTGT

Trong công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế, việc tuân thủ đầy đủ các căn cứ pháp lý và chế độ kế toán hiện hành là yêu cầu bắt buộc. Cán bộ kế toán cần nắm vững các quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Thuế GTGT, các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành, các quy định về chế độ kế toán NSNN, kế toán thuế nội địa. Việc ghi nhận các nghiệp vụ hoàn thuế phải chính xác về nội dung kinh tế, thời điểm phát sinh và tài khoản sử dụng, đồng thời tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đã được quy định.

Trước khi tiến hành hạch toán nghiệp vụ hoàn thuế, cán bộ kế toán cần kiểm tra kỹ hồ sơ hoàn thuế nhằm đảm bảo rằng quyết định hoàn thuế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông tin trên quyết định phù hợp với dữ liệu quản lý thuế và không có dấu hiệu sai lệch hay trùng lặp. Hồ sơ chỉ được ghi nhận vào sổ kế toán khi đầy đủ và hợp lệ theo quy định. Việc kiểm soát chặt chẽ ở khâu này có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa sai sót và gian lận thuế.

Việc ghi nhận nghiệp vụ hoàn thuế phải đảm bảo đúng thời điểm phát sinh theo quy định của chế độ kế toán. Kế toán chỉ thực hiện ghi sổ khi có đầy đủ chứng từ kế toán hợp pháp như quyết định hoàn thuế, lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước, phiếu hạch toán và các tài liệu có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đúng quy định chuyên môn, công tác kế toán hoàn thuế đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ phận kế toán với các đơn vị chức năng khác trong nội bộ cơ quan thuế như bộ phận kiểm tra, bộ phận quản lý người nộp thuế và kho bạc nhà nước. Mối liên hệ này giúp đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong xử lý hồ sơ hoàn thuế, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý.

Sau khi hoàn thành việc hạch toán, cán bộ kế toán có trách nhiệm theo dõi chặt chẽ các khoản hoàn thuế, tổng hợp và báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định. Việc lập và gửi các báo cáo về tình hình hoàn thuế theo tháng, quý, năm cũng như báo cáo quyết toán ngân sách là cơ

sở để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và kiểm toán sau này.

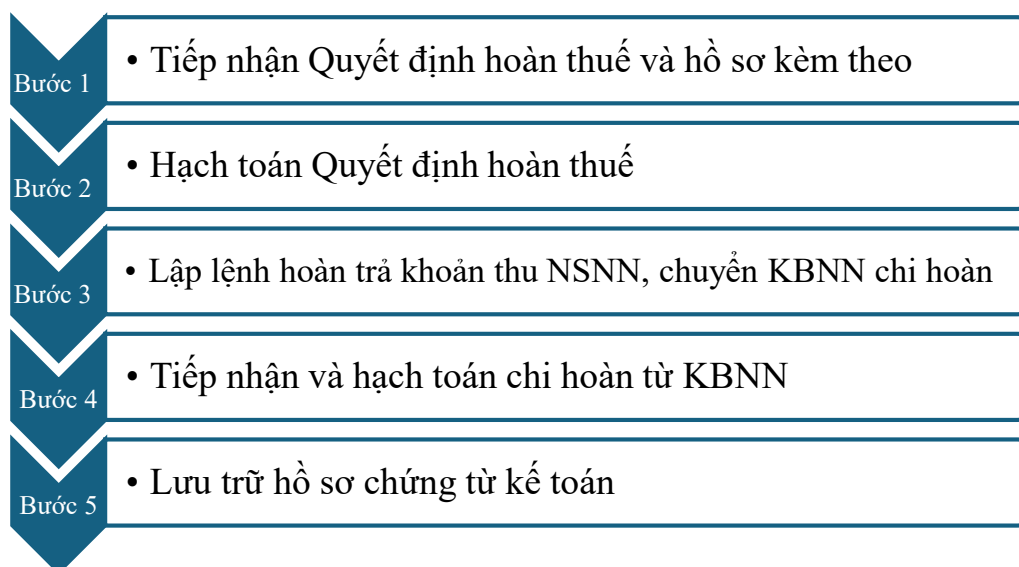
Cuối cùng, việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng công tác kế toán hoàn thuế. Cán bộ kế toán cần thành thạo các phần mềm quản lý thuế như TMS, eTax để thực hiện thao tác hạch toán, tra cứu dữ liệu và lập báo cáo. Đồng thời, việc bảo mật thông tin, cập nhật phần mềm theo hướng dẫn và vận dụng linh hoạt công nghệ cũng là yêu cầu thiết yếu trong bối cảnh hiện đại hóa ngành thuế.

1.1.2. Nội dung kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT

1.1.2.1. Kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

a, Quy trình kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Công tác kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT tại cơ quan thuế được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác và tuân thủ quy định của pháp luật. Có thể khái quát quy trình theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.1: Quy trình kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT tại CQT

b, Chứng từ kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ kế toán hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế, nhiều loại chứng từ kế toán được sử dụng nhằm đảm bảo việc hạch toán và theo dõi chặt chẽ, đúng quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể, hệ thống chứng từ sử dụng bao gồm:

- Quyết định hoàn thuế do CQT ban hành sau khi hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế đã được kiểm tra, đối chiếu và xác định đủ điều kiện hoàn thuế.

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước.

- Phiếu phân loại hồ sơ hoàn thuế.

- Thông báo chấp nhận Hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

- Phiếu đề xuất hoàn thuế.

- Văn bản thẩm định hồ sơ hoàn thuế.

- Các tài liệu có liên quan theo trường hợp hoàn thuế, cụ thể như sau:

** Trường hợp hoàn thuế dự án đầu tư:*

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đối với trường hợp phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

+ Đối với dự án có công trình xây dựng: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất hoặc hợp đồng cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; giấy phép xây dựng;

+ Bản sao Chứng từ góp vốn điều lệ;

+ Bản sao Giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

+ Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.

+ Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án, Quyết định giao quản lý dự án đầu tư của chủ dự án đầu tư, Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh hoặc Ban quản lý dự án đầu tư (nếu chi nhánh, Ban quản lý dự án thực hiện hoàn thuế).

** Trường hợp hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:*

+ Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.

+ Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan.

- Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN.

c, Tài khoản kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Theo quy định tại Thông tư 111/TT-BTC, các tài khoản sử dụng bao gồm:

- *Tài khoản 342 - Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) theo pháp luật thuế*

Tài khoản này phản ánh số tiền thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật thuế.

Kết cấu, nội dung phản ánh của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Số đã hoàn GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế tại lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước trên Bảng kê lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán.

Bên Có: Số phải hoàn GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế trên quyết định hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước của CQT; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán.

Số dư bên Có: Số tiền thuế còn phải hoàn trả cho người nộp thuế theo pháp luật thuế. Tài khoản này không có số dư bên Nợ.

- *Tài khoản 812 - Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế*

Tài khoản này phản ánh số hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế trong kỳ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản:

Bên Nợ: Số phải hoàn GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế từ ngân sách nhà nước theo Quyết định hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán; Kết chuyển cuối kỳ từ tài khoản 812 “Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế” trường hợp phát sinh Có lớn hơn phát sinh Nợ của tài khoản.

Bên Có: Số phải thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế do người nộp thuế tự phát hiện và tự kê khai hoặc theo quyết định thu hồi

hoàn thuế của CQT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán; Kết chuyển cuối kỳ từ tài khoản 812 “Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế trường hợp phát sinh Nợ lớn hơn phát sinh Có của tài khoản.

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ.

- Tài khoản 332 - Thanh toán với ngân sách nhà nước về hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế

Nguyên tắc kế toán: Tài khoản này phản ánh tình hình hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế và tiền lãi phải trả người nộp thuế của ngân sách nhà nước.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản:

Bên Nợ: Số đã thu về thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế trên Bảng kê chứng từ nộp ngân sách nhà nước; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán; Nhận kết chuyển cuối kỳ từ tài khoản 812 “Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế” trường hợp phát sinh Nợ lớn hơn phát sinh Có của tài khoản.

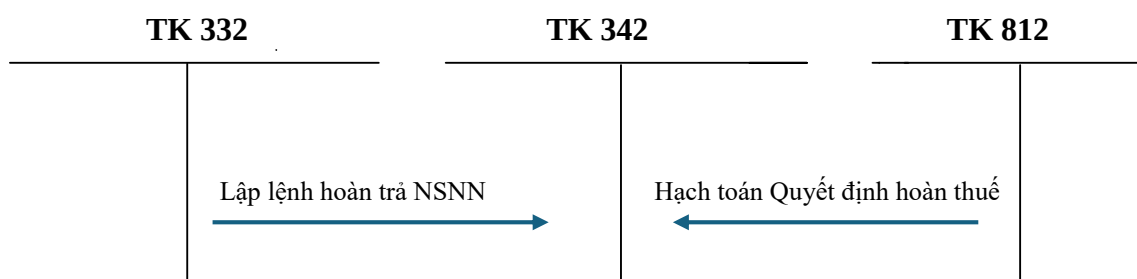
Bên Có: Tăng số đã hoàn theo lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách trên Bảng kê chứng từ hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán; Nhận kết chuyển cuối kỳ từ tài khoản 812 “Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế” trường hợp phát sinh Có lớn hơn phát sinh Nợ của tài khoản.

Số dư bên Có: Số tiền thuế GTGT, TTĐB còn phải thu hồi hoàn sau khi bù trừ với số đã hoàn.

Trường hợp có số dư bên Nợ: Số tiền hoàn thuế GTGT, TTĐB (bao gồm tiền lãi do hoàn chậm) còn phải trả cho người nộp thuế sau khi bù trừ với số đã thu hồi hoàn.

d, Phương pháp kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Phương pháp kế toán chi hoàn thuế GTGT được thể hiện bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Khi thực hiện hạch toán Quyết định hoàn, kế toán ghi nhận khoản phải hoàn GTGT từ NSNN như sau:

- Nợ TK 812 – Hoàn thuế GTGT theo pháp luật thuế
- Có TK 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

Bước tiếp theo, kế toán lập Lệnh hoàn trả khoản thu. Lúc này, hệ thống ghi nhận bút toán chi hoàn thuế cho người nộp thuế như sau:

- Nợ TK 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế
- Có TK 332 – Thanh toán với NSNN về hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

e, Sổ, báo cáo kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

- *Sổ Kế toán thuế mẫu 01/SO-KTT Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính của các tài khoản 332, 342, 812.*

+ Mẫu báo cáo theo Phụ lục số 01.

+ Mục đích: Sổ Kế toán thuế dùng để ghi chép nội dung các hoạt động nghiệp vụ quản lý thuế phát sinh của hệ thống tài khoản kế toán quy định. Số liệu trên Sổ Kế toán thuế dùng để lập Bảng Cân đối tài khoản kế toán và các báo cáo kế toán thuế.

+ Hệ thống TMS đã hỗ trợ kế toán có thể kết xuất tự động sổ kế toán thuế cho từng tài khoản hoặc tất cả các tài khoản theo kỳ báo cáo.

- Báo cáo kết quả phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn mẫu số 02/BC-KTT Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

+ Mẫu báo cáo theo Phụ lục 02 của đề án.

+ Mục đích: Báo cáo kết quả phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn trong một kỳ kế toán thuế phản ánh số tiền thuế do CQT phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn cho người nộp thuế hoặc tổ chức được CQT ủy nhiệm thu.

+ Căn cứ lập:

Căn cứ Báo cáo kết quả phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn kỳ trước.

Căn cứ vào số dư, số phát sinh các tài khoản 338, 341, 342, 348. Đối với hoàn thuế GTGT, căn cứ vào số dư, số phát sinh của tài khoản 342.

+ Phương pháp lập:

Cột 1: Số thứ tự các chỉ tiêu.

Cột 2: Chỉ tiêu: Căn cứ mục đích của từng loại báo cáo kế toán, CQT sử dụng một hoặc nhiều các nhóm chỉ tiêu sau để tổng hợp dữ liệu báo cáo.

* Nhóm chỉ tiêu tổng hợp theo CQT: Tổng cục Thuế; Cục Thuế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Thuế Doanh nghiệp lớn; Văn phòng Cục Thuế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thuế các quận/huyện/thị xã/thành phố; Chi cục Thuế khu vực.

* Nhóm chỉ tiêu tổng hợp theo khu vực kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước; Khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài; Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; Khu vực kinh tế khác. Phương pháp xác định: Tổng hợp theo mã chương dùng để ghi chép, phản ánh và hạch toán đối với các nghiệp vụ quản lý thuế của CQT theo hệ thống mục lục NSNN.

* Nhóm chỉ tiêu tổng hợp theo trường hợp hoàn thuế: Hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng; Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Điều ước quốc tế khác; Hoàn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Hoàn các loại thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước nộp thừa theo quy định của

Luật Quản lý thuế. Phương pháp xác định: Tổng hợp theo nội dung kinh tế (tiểu mục). Đối với hoàn thuế GTGT, tổng hợp theo tiểu mục 7551.

Cột 3: Phản ánh số phải hoàn đầu kỳ, phản ánh giá trị của khoản hoàn trả tại thời điểm đầu năm báo cáo chưa hoàn trả cho người nộp thuế hoặc tổ chức được CQT ủy nhiệm thu. Số liệu trên cột này lấy từ số còn phải hoàn cuối kỳ trước chuyển sang

Số còn phải hoàn đầu kỳ	=	Số dư bên Có cuối kỳ trước chuyển sang của TK 342
-------------------------	---	---

Cột 4: Phản ánh số phải hoàn phát sinh trong kỳ

Số phải hoàn phát sinh trong kỳ	=	Tổng số phát sinh bên Có của TK 342
---------------------------------	---	-------------------------------------

Cột 5: Phản ánh số đã hoàn thuế trong kỳ

Số đã hoàn trong kỳ	=	Tổng số phát sinh Nợ TK 342
---------------------	---	-----------------------------

Cột 6: Phản ánh số còn phải hoàn cuối kỳ

Số còn phải hoàn cuối kỳ	=	Số dư cuối kỳ bên Có của các TK 342
--------------------------	---	-------------------------------------

Số liệu tại Cột 6 = Cột 3 + Cột 4 - Cột 5

- Báo cáo giải quyết hồ sơ hoàn thuế (Mẫu số BC1TH/HT kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/05/2023 của Tổng cục Thuế)

+ Mẫu biểu theo Phụ lục 03 của đề án

+ Mục đích: Để tổng hợp, theo dõi và đánh giá toàn diện tình hình giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng tại các cơ quan thuế. Báo cáo phản ánh đầy đủ quá trình xử lý hồ sơ trong một kỳ báo cáo nhất định (tháng, quý, năm), bao gồm số lượng và số tiền hồ sơ tồn đầu kỳ, số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ, kết quả xử lý (số hồ sơ và số tiền đã hoàn, không đủ điều kiện hoàn, đang xử lý) cũng như số hồ sơ còn tồn cuối kỳ. Đồng thời, báo cáo được phân loại chi tiết theo từng nhóm đối tượng hoàn thuế, như hoàn thuế đối với hoạt động xuất khẩu, đầu tư, viện trợ ODA, tổ chức lại doanh nghiệp, dự án ưu đãi đầu tư... Qua đó, cơ quan thuế có thể theo dõi tiến độ xử lý, giám sát hiệu quả công tác hoàn thuế, phát hiện những vướng mắc trong thực tiễn và kịp thời đề

xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp. Báo cáo này cũng đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra, và lập kế hoạch quản lý rủi ro về thuế.

- *Báo cáo kết quả giải quyết hồ sơ hoàn thuế (Mẫu số BC2TH/HT kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/05/2023 của Tổng cục Thuế)*

+ Mẫu biểu theo Phụ lục 04 của đề án.

+ Mục đích: Đề tổng hợp kết quả xử lý các hồ sơ hoàn thuế GTGT trong kỳ báo cáo. Báo cáo này thể hiện đầy đủ số lượng hồ sơ đã giải quyết, số tiền thuế đề nghị hoàn, số tiền đã được hoàn, số tiền bù trừ với nghĩa vụ thuế còn nợ hoặc hoàn trả từ ngân sách nhà nước, cũng như số tiền còn lại chưa được hoàn. Thông qua việc tổng hợp theo từng nhóm đối tượng hoàn thuế như hoạt động xuất khẩu, đầu tư, ODA, tổ chức lại doanh nghiệp... báo cáo BC2TH/HT cho phép cơ quan thuế kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện hoàn thuế, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý thuế. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá chất lượng xử lý hồ sơ, phát hiện những tồn tại, bất cập trong quá trình giải quyết hoàn thuế, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thuế.

- *Báo cáo chi hoàn thuế (mẫu BC3/HT kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/05/2023 của Tổng cục Thuế)*

+ Mẫu biểu theo Phụ lục 05 của đề án.

+ Mục đích: Nhằm tổng hợp và phản ánh tình hình thực tế chi hoàn thuế giá trị gia tăng từ NSNN trong kỳ báo cáo. Báo cáo này cung cấp thông tin về số tiền phải chi hoàn thuế đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ, số đã thực chi và số còn phải chi cuối kỳ. Dữ liệu được phân loại chi tiết theo từng nhóm đối tượng được hoàn thuế như hoạt động xuất khẩu, đầu tư, tổ chức lại doanh nghiệp, và các trường hợp đặc thù khác. Mục tiêu của báo cáo là giúp CQT theo dõi sát sao dòng tiền hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn trả đúng đối tượng, đúng số tiền và đúng thời hạn quy định. Đồng thời, báo cáo BC3/HT cũng là căn cứ để phối hợp với KBNN trong việc kiểm soát dòng tiền ngân sách, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và lập dự toán ngân sách cho các kỳ sau.

- Báo cáo đối chiếu với KBNN đồng cấp về chi hoàn thuế GTGT và các khoản thu hồi hoàn thuế GTGT.

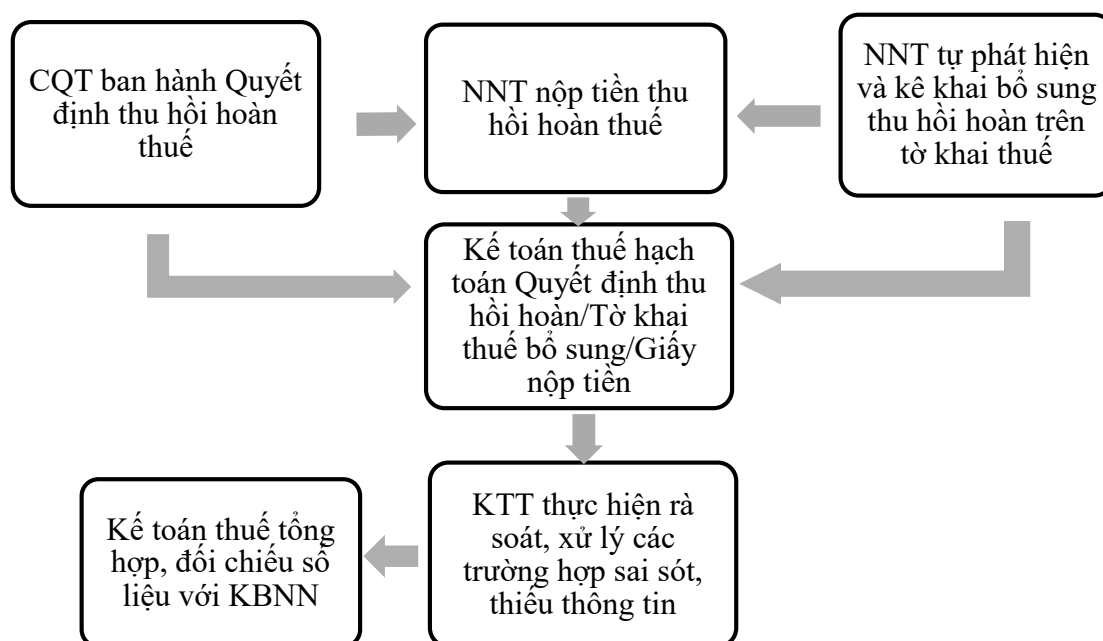
+ Mẫu biểu theo Phụ lục 06 của đề án.

+ Mục đích: Báo cáo số liệu tài khoản chi hoàn thuế GTGT là báo cáo được lập nhằm tổng hợp và đối chiếu số liệu thực tế về số chi hoàn thuế và số thu hồi hoàn thuế GTGT trong năm tài chính giữa cơ quan thuế và KBNN. Báo cáo này phản ánh rõ ràng số phát sinh trên các tài khoản kế toán liên quan tại cơ quan thuế so với số liệu ghi nhận tại KBNN, từ đó xác định sự khớp đúng hoặc chênh lệch (nếu có) giữa hai đơn vị. Mục đích của báo cáo là đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong công tác hạch toán NSNN, đặc biệt là các khoản chi từ ngân sách để hoàn thuế cho doanh nghiệp. Đồng thời, đây cũng là căn cứ quan trọng phục vụ công tác đối chiếu, kiểm tra tài chính định kỳ giữa CQT và KBNN, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách và phòng ngừa sai sót trong ghi nhận, báo cáo tài chính công.

1.1.2.2. Kế toán thu hồi hoàn tiền thuế GTGT

a, Quy trình kế toán thu hồi hoàn tiền thuế GTGT

Quy trình kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT được khái quát bằng sơ đồ:



Sơ đồ 1.3: Quy trình kế toán thu hồi hoàn tiền thuế GTGT

Sau khi NNT nhận được Quyết định thu hồi hoàn thuế do CQT (hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác) qua thanh tra, kiểm tra phát hiện NNT đã được hoàn không đúng quy định hoặc NNT tự phát hiện đã được hoàn không đúng quy định, NNT thực hiện nộp tiền thu hồi hoàn thuế vào NSNN.

Bộ phận kế toán hoàn thuế thực hiện các công việc: hạch toán Quyết định thu hồi hoàn thuế từ Phòng TTKT, hạch toán Tờ khai thuế bổ sung NNT gửi đến, hạch toán chứng từ nộp tiền thu hồi hoàn thuế khi các nghiệp vụ phát sinh.

Sau đó, kế toán thực hiện rà soát, đối chiếu các trường hợp sai sót, thiếu thông tin; liên hệ với các phòng ban liên quan hoặc NNT để xác minh, làm rõ nếu cần thiết nhằm đảm bảo thông tin kế toán thuế chính xác và phù hợp với các chứng từ, thực tế phát sinh.

Cuối tháng hoặc kỳ kế toán, kế toán thuế tổng hợp đối chiếu số liệu với KBNN, đảm bảo số tiền nộp lại đúng, đủ, trùng khớp với dữ liệu theo dõi trên hệ thống quản lý thuế.

b, Chứng từ kế toán thu hồi tiền thuế GTGT

- Quyết định về việc thu hồi hoàn thuế.
- Tờ khai thuế bổ sung (nếu có) do NNT lập khi tự phát hiện và kê khai điều chỉnh, bổ sung nghĩa vụ thuế GTGT đã hoàn sai.
- Giấy nộp tiền vào NSNN.

c, Tài khoản kế toán thu hồi tiền thuế GTGT

Ngoài các tài khoản: Tài khoản 812 - Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế; Tài khoản 332 - Thanh toán với ngân sách nhà nước về hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế đã trình bày trong phần nội dung kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT, kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT còn sử dụng Tài khoản 142 - Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 142 như sau:

- Bên Nợ: Số phải thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế do người nộp thuế kê khai hoặc theo quyết định thu hồi hoàn thuế của CQT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc các khoản Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán.

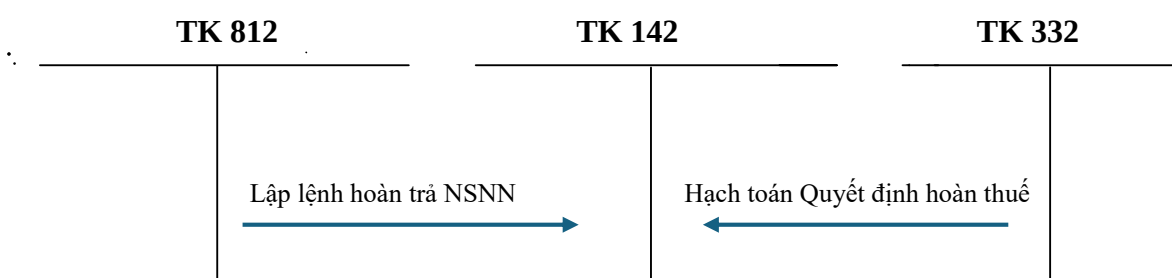
- Bên Có: Số đã thu ngân sách nhà nước về thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế trên Bảng kê chứng từ nộp ngân sách nhà nước; Điều chỉnh tăng/giảm số đã hạch toán.

- Số dư bên Nợ: Phản ánh số tiền còn phải thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế.

- Trường hợp có số dư bên Có: Phản ánh số tiền thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế người nộp thuế nộp thừa.

d, Phương pháp kế toán thu hồi tiền thuế GTGT

Phương pháp kế toán thu hồi tiền thuế GTGT được thể hiện bằng sơ đồ:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán kế toán thu hồi tiền thuế GTGT

Khi ghi nhận số thu hồi hoàn thuế GTGT:

- Nợ TK 142 – Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

- Có TK 812 – Hoàn thuế GTGT theo pháp luật thuế

Khi người nộp thuế nộp lại tiền hoàn thuế vào ngân sách nhà nước:

- Nợ TK 332 – Thanh toán với NSNN về hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

- Có TK 142 – Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT

Cuối kỳ kế toán, thực hiện kết chuyển tài khoản 812 như sau:

- Nếu PS nợ - PS có $> 0 \Rightarrow$ Sinh bút toán kết chuyển Nợ 332/ Có 812, Số tiền kết chuyển = (PS nợ - PS có).

- Nếu PS nợ - PS có $< 0 \Rightarrow$ Sinh bút toán kết chuyển Nợ 812/ Có 332, Số tiền kết chuyển = Trị tuyệt đối (PS nợ - PS có).

e, Sổ, báo cáo kế toán thu hồi tiền thuế GTGT

- *Sổ Kế toán thuế mẫu 01/SO-KTT Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính của các tài khoản 142, 332, 812.*

- *Báo cáo kết quả phải thu, đã thu, còn phải thu mẫu số 01/BC-KTT Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

+ Mục đích: Báo cáo kết quả phải thu, đã thu, còn phải thu trong một kỳ kế toán thuế phản ánh số tiền thuế do cơ quan thuế phải thu, đã thu, còn phải thu của người nộp thuế hoặc tổ chức được cơ quan thuế ủy nhiệm thu.

+ Căn cứ lập:

Báo cáo kết quả phải thu, đã thu, còn phải thu kỳ trước.

Số dư, số phát sinh các tài khoản: 131, 132, 133, 137, 138, 139, 142, 331, 338, 711, 818, 819. Đối với hoàn thuế GTGT, căn cứ vào số dư, số phát sinh của tài khoản 142.

+ Mẫu báo cáo theo Phụ lục 07 của đề án.

+ Phương pháp lập:

Cột 1: Số thứ tự các chỉ tiêu.

Cột 2: Theo nhóm chỉ tiêu

Cột 3: Phản ánh số còn phải thu đầu kỳ, số liệu trên cột này tổng hợp từ số còn phải thu cuối kỳ trước chuyển sang:

Còn phải thu hồi hoàn GTGT, TTĐB đầu kỳ	=	Số dư cuối kỳ trước chuyển sang của TK 142 (<i>dư Nợ ghi (+), dư Có ghi (-)</i>)
---	---	--

Cột 4: Phản ánh số phải thu phát sinh trong kỳ, cụ thể:

Số phải thu hồi hoàn GTGT, TTĐB trong kỳ	=	Tổng số phát sinh bên Nợ TK 142
--	---	---------------------------------

Cột 5: Phản ánh số thuế đã thu trong kỳ, cụ thể:

Số đã thu hồi hoàn GTGT, TTĐB trong kỳ	=	Tổng số phát sinh bên Có TK 142
--	---	---------------------------------

Cột 6: Phản ánh số cơ quan thuế còn phải thu cuối kỳ, cụ thể:

Còn phải thu hồi hoàn GTGT, TTĐB cuối kỳ	=	Số dư cuối kỳ của TK 142 (<i>dư Nợ ghi (+), dư Có ghi (-)</i>)
--	---	---

Số liệu tại Cột 6 = Cột 3 + Cột 4 - Cột 5

- Báo cáo đối chiếu với KBNN đồng cấp về chi hoàn thuế GTGT và các khoản thu hồi hoàn thuế GTGT.

1.2. Thực tiễn về kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT và bài học kinh nghiệm cho Cục Thuế tỉnh Hải Dương

1.2.1. Thực tiễn về kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT

Trong những năm gần đây, công tác hoàn thuế GTGT đã có nhiều cải tiến, đặc biệt là trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro trong quy trình xét duyệt hoàn thuế. CQT các địa phương đã và đang áp dụng quy trình hoàn thuế điện tử nhằm rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn những tồn tại, khó khăn nhất định trong quá trình hạch toán kế toán hoàn thuế GTGT tại các Chi cục, Cục Thuế, nhất là về công tác cập nhật chứng từ, quản lý tài khoản và phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Tại Hội nghị trực tuyến tháng 6/2024 của Tổng cục Thuế về hoàn thuế GTGT, các Cục Thuế đã chia sẻ những kinh nghiệm cũng như khó khăn trong quá trình quản lý, giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT. Thực tiễn triển khai công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT khác trong cả nước cho thấy nhiều mô hình hiệu quả mà Cục Thuế tỉnh Hải Dương có thể tham khảo. Hà Nội và TP.HCM có lượng doanh nghiệp lớn và nhiều hồ sơ hoàn thuế nhất cả nước, vì vậy công tác kế toán hoàn thuế GTGT được tổ chức bài bản. Tại hai đơn vị này đã thành lập bộ phận kế toán hoàn thuế chuyên biệt, tách hẳn khỏi các bộ phận kế toán khác để đảm bảo tính chuyên môn sâu. Ngoài việc ghi

nhận kế toán, bộ phận này còn trực tiếp phân tích rủi ro và phối hợp chặt chẽ với Thanh tra – Kiểm tra, giúp sớm phát hiện các sai sót trong hồ sơ hoàn thuế. Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng hệ thống phần mềm kết nối trực tuyến với Kho bạc và ngân hàng, nhờ đó rút ngắn đáng kể thời gian xử lý hồ sơ, bình quân chỉ từ 3 đến 5 ngày đối với hồ sơ hợp lệ.

Trong khi đó, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh lại nổi bật với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt thử nghiệm thành công hệ thống phân tích dữ liệu lớn (big data) để phát hiện sớm các rủi ro gian lận hoàn thuế. Ngoài ra, Bắc Ninh còn chú trọng đào tạo cán bộ kế toán chuyên sâu và thường xuyên tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ.

1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Tại Cục Thuế Hải Dương, công tác kế toán hoàn thuế GTGT đang trong quá trình từng bước hiện đại hóa cùng với việc quy trình kế toán hoàn thuế ngày càng minh bạch, ứng dụng CNTT hiệu quả và có sự phối hợp giữa kế toán – kiểm tra – quản lý thuế. Tuy nhiên, nhân sự kế toán tại một số nơi còn thiếu, chưa được đào tạo chuyên sâu; việc cập nhật các biểu mẫu, tài khoản kế toán chậm so với thực tế vận hành, chưa có sự phân công rõ ràng giữa bộ phận kê khai – kế toán thuế và bộ phận hoàn thuế.

Từ những kinh nghiệm thực tiễn của các CQT khác, có thể rút ra bài học cho Cục Thuế tỉnh Hải Dương: cần thành lập bộ phận kế toán hoàn thuế chuyên biệt nhằm tăng tính chuyên môn hóa, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu tự động với Kho bạc và ngân hàng, cũng như triển khai các công cụ phân tích rủi ro thông minh là hết sức cần thiết. Hải Dương cũng nên chú trọng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ kế toán hoàn thuế thường xuyên để nâng cao năng lực xử lý hồ sơ và khả năng ứng phó với các tình huống thực tế phát sinh. Việc học hỏi và áp dụng những kinh nghiệm thành công này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Hải Dương trong giai đoạn tới.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã trình bày tổng quan cơ sở lý luận liên quan đến thuế giá trị gia tăng và kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT. Cụ thể, chương đã hệ thống hóa những nội dung cơ bản về thuế GTGT, hoàn thuế GTGT ở các khía cạnh: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoàn thuế GTGT, điều kiện hoàn và các trường hợp hoàn thuế theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, chương cũng làm rõ nội dung về kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT về quy trình kế toán, chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán và các loại sổ, báo cáo kế toán hoàn thuế GTGT dựa trên các văn bản pháp lý như Luật Quản lý thuế, Luật Thuế GTGT và các Thông tư, văn bản hướng dẫn có liên quan.

Bên cạnh đó, Chương 1 cũng đã tổng hợp một số kinh nghiệm thực tiễn trong công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại một số CQT địa phương như Cục Thuế TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Hải Dương. Qua đó cho thấy mặc dù quy trình và nghiệp vụ kế toán hoàn thuế GTGT đã từng bước được cải thiện và hiện đại hóa, song vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc cần được quan tâm tháo gỡ, đặc biệt là trong công tác phối hợp giữa các bộ phận chức năng và việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Những nội dung đã trình bày trong chương 1 là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để phân tích, đánh giá thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong chương tiếp theo của đề án.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG

2.1. Khái quát về Cục Thuế tỉnh Hải Dương

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Cục Thuế tỉnh Hải Hưng được thành lập tháng 10 năm 1990. Cùng với việc tái lập tỉnh năm 1997, Cục Thuế tỉnh Hải Hưng được chia tách và đổi tên thành Cục Thuế tỉnh Hải Dương với tổng số cán bộ trên 700 người, được bố trí công tác tại 14 phòng thuộc Văn phòng Cục và 7 Chi cục Thuế khu vực, thành phố thực hiện chức năng tổ chức quản lý thuế, phí và lệ phí trên địa bàn toàn tỉnh gồm 10 huyện và 02 thành phố, thực hiện chức năng tổ chức quản lý thuế, phí và lệ phí trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong những năm qua, mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ những năm 90 của thế kỷ XX, rồi hạn hán, dịch bệnh, thiên tai cùng những biến động của giá cả thị trường quốc tế trong những năm qua, đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thu NSNN nói riêng.

Tuy có nhiều khó khăn song dưới sự chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ; của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh, đặc biệt là các đơn vị trong hệ thống tài chính địa phương như: Hải Quan, Kho bạc Nhà nước đã triển khai thực hiện tốt công tác hội nhập quốc tế, thực hiện thành công chiến lược cải cách và hiện đại hóa ngành thuế giai đoạn 2011 – 2020, hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế của Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Tiến tới xây dựng ngành thuế hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác hoàn

thuế giá trị gia tăng là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý thuế, góp phần đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp thuế, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo môi trường đầu tư lành mạnh. Nhận thức được vai trò đó, Cục Thuế tỉnh Hải Dương luôn xác định rõ các mục tiêu trong công tác hoàn thuế GTGT là đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật nhằm hạn chế tình trạng trục lợi thuế hoặc hoàn thuế không đúng; nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát hoàn thuế, ứng dụng phương pháp quản lý rủi ro để phân loại hồ sơ phù hợp, vừa đảm bảo hoàn nhanh cho doanh nghiệp tuân thủ tốt, vừa kiểm soát chặt đối với trường hợp có dấu hiệu rủi ro cao.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Thuế tỉnh Hải Dương tuân thủ quy định cụ thể trong Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 8/10/2018 của Bộ Tài chính.

2.1.2.1. Chức năng của Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Cục Thuế tỉnh Hải Dương là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (gọi chung là thuế) thuộc phạm vi nhiệm vụ của cơ quan thuế quản lý thu trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo quy định của pháp luật.

2.1.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Cục Thuế tỉnh Hải Dương thực hiện nhiệm vụ quyền hạn trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật có liên quan khác và các nhiệm vụ quyền hạn cụ thể sau đây:

- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, quản lý thuế và các văn bản quy định của pháp luật khác có liên quan; các quy định, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế do Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế ban hành trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về lập dự toán thu NSNN, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với NNT thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương: đăng ký thuế; khai thuế; tính thuế, thông báo thuế; nộp thuế; hoàn thuế; khấu trừ thuế; miễn thuế, giảm thuế; xoá nợ tiền thuế, tiền phạt; kế toán thuế đối với NNT; đơn đốc NNT thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào NSNN.

- Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế.

- Thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hoá thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm được giao, các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế trực tiếp thực hiện việc quản lý thuế đối với NNT thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế theo quy định của pháp luật và các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chi cục Thuế trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thuế.

- Tổ chức các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động quản lý thuế;

- Trực tiếp thanh tra chuyên ngành thuế, kiểm tra thuế, giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế và chấp hành chính sách pháp luật về thuế đối với người nộp thuế; tổ chức và cá nhân

quản lý thu thuế, tổ chức được ủy nhiệm thu thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của CQT, của công chức thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế, khiếu nại tố cáo liên quan đến việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế thuộc quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm hành chính về thuế, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế.

- Tổ chức thực hiện thống kê, kế toán thuế, quản lý biên lai, ấn chỉ thuế, lập báo cáo về tình hình kết quả thu thuế và báo cáo phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên, của Ủy ban nhân dân đồng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả công tác của Cục Thuế.

- Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các quy định của Tổng cục Thuế về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; kịp thời báo cáo với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về những vướng mắc phát sinh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế.

- Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp thuế, xoá nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp; miễn xử phạt tiền thuế theo quy định của pháp luật.

- Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách nhà nước.

- Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế.

- Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế.

- Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Triển khai các phần mềm ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thuế, công tác quản lý nội ngành vào các hoạt động của Cục Thuế;

- Quản lý bộ máy biên chế, công chức, viên chức, lao động và tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Cục Thuế theo quy định của Nhà nước, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế.

- Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

Cục Thuế tỉnh Hải Dương gồm 01 Văn phòng Đảng uỷ và 13 phòng có chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại quyết định 211/QĐ-TCT ngày 12/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, cụ thể như sau:

Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật thuế, hỗ trợ người nộp thuế trong phạm vi Cục Thuế quản lý; thực hiện cấp phát, bán hóa đơn ấn chỉ thuế cho các đơn vị trong và ngoài ngành thuế, các tổ chức và cá nhân nộp thuế; quản lý sử dụng hoá đơn ấn chỉ thuế.

Phòng Kế khai và Kế toán thuế: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế về đăng ký thuế; khai thuế; nộp thuế, hoàn thuế (trừ hoàn thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu từ đất), khấu trừ thuế,

miễn thuế, giảm thuế; kế toán thuế; thống kê thuế trong phạm vi Cục Thuế quản lý.

Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức thực hiện công tác về quản lý nợ thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế; khoan nợ, xoá tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; miễn tiền chậm nộp thuế; không tính tiền chậm nộp thuế và cưỡng chế thu tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế - (gọi chung là công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế) trong phạm vi quản lý.

Phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 1: Giúp Cục trưởng Cục Thuế thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế; kiểm tra, giám sát kê khai thuế; giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế; thực hiện dự toán thu đối với loại hình doanh nghiệp cổ phần thuộc khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 2: Giúp Cục trưởng Cục Thuế thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế; kiểm tra, giám sát kê khai thuế; giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế; thực hiện dự toán thu đối với loại hình doanh nghiệp TNHH thuộc khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 3: Giúp Cục trưởng Cục Thuế thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế; kiểm tra, giám sát kê khai thuế; giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế; thực hiện dự toán thu đối với người nộp thuế thuộc khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn các huyện/thành phố: TP Hải Dương, TP Chí Linh, huyện Thanh Hà, huyện Nam Sách, huyện Kim Thành, TX Kinh Môn.

Phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 4: Giúp Cục trưởng Cục Thuế thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế; kiểm tra, giám sát kê khai thuế; giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế; thực hiện dự toán

thu đối với người nộp thuế thuộc khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn các huyện: Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang, Thanh Miện.

Phòng Nghiệp vụ - Dự toán – Pháp chế: Giúp Cục trưởng Cục Thuế trong việc chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thuế, chính sách pháp luật thuế; xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu Ngân sách Nhà nước được giao hàng năm; thực hiện công tác pháp chế về thuế thuộc phạm vi Cục Thuế quản lý.

Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác: Giúp Cục trưởng Cục Thuế hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất các biện pháp, nghiệp vụ, quy trình quản lý thuế đối với Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác (bao gồm: Hợp tác xã; Phí, lệ phí; Thuế thu nhập cá nhân của người hành nghề tự do; Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản). Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế đối với đối tượng được giao quản lý; Tổ chức thực hiện công tác hoàn thuế thu nhập cá nhân, miễn giảm thuế thu nhập cá nhân; Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý các khoản thu từ đất trên địa bàn Cục Thuế quản lý.

Phòng Kiểm tra nội bộ: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, tính liêm chính của CQT, công chức thuế; giải quyết khiếu nại (bao gồm cả khiếu nại các quyết định xử lý về thuế của CQT và khiếu nại liên quan trong nội bộ CQT, công chức thuế), giải quyết tố cáo liên quan đến việc chấp hành công vụ và bảo vệ sự liêm chính của CQT, công chức thuế trong phạm vi quản lý của Cục trưởng Cục Thuế.

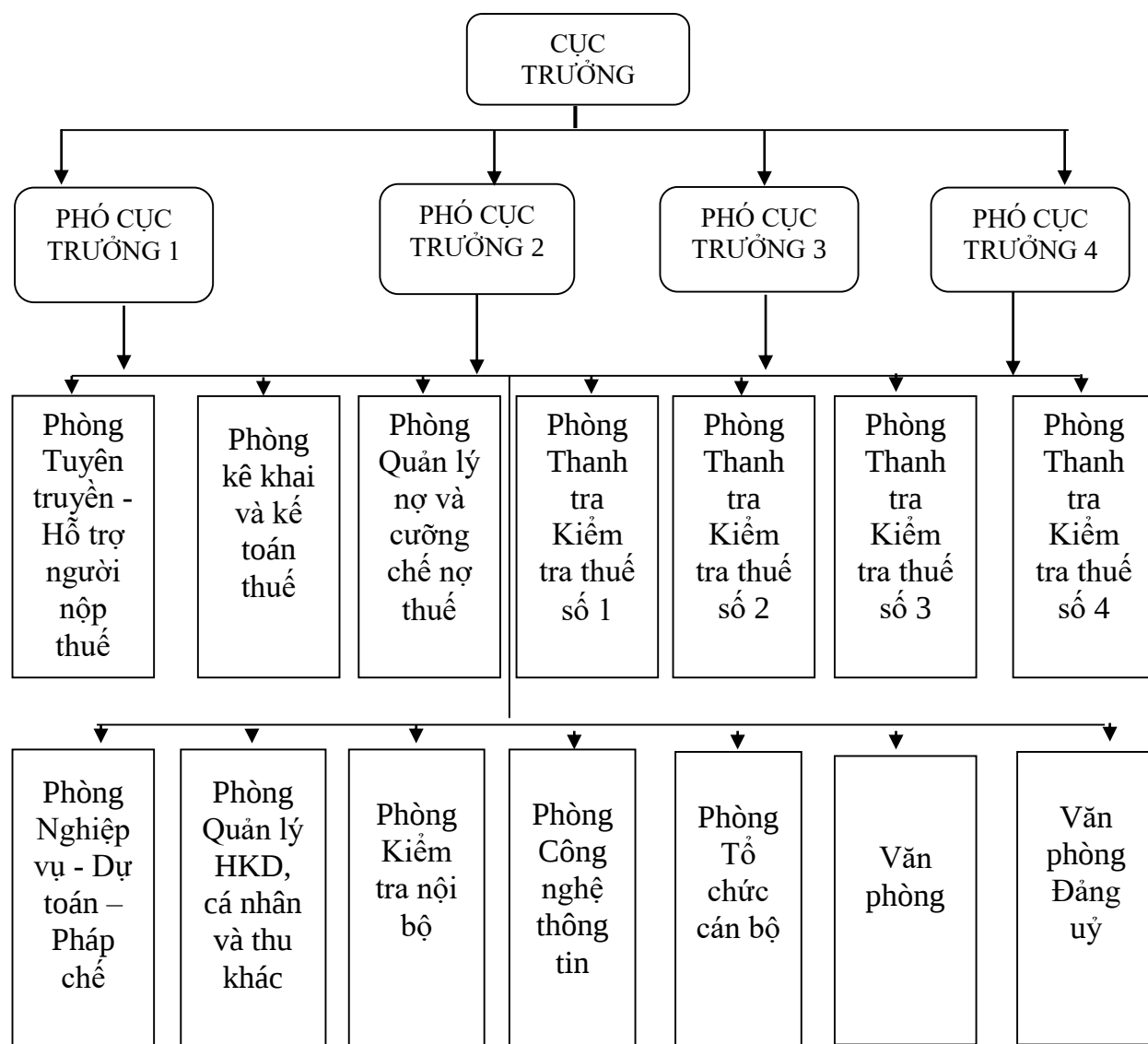
Phòng Công nghệ thông tin: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức quản lý và vận hành hệ thống trang thiết bị tin học ngành thuế; triển khai các phần mềm ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý thuế, quản lý nội bộ và hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo công chức thuế, người nộp thuế trong việc sử dụng ứng

dụng tin học trong công tác quản lý; hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý thuế.

Phòng Tổ chức cán bộ: Giúp Cục trưởng Cục Thuế tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện về công tác tổ chức bộ máy, quản lý công chức, biên chế, tiền lương, đào tạo công chức và thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong nội bộ Cục Thuế.

Văn phòng: Giúp Cục trưởng Cục Thuế xây dựng, triển khai thực hiện nội quy cơ quan, quy chế làm việc; tổ chức và vận hành công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống quản lý chất lượng ISO; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của Cục Thuế; công tác quản lý tài chính; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản trị; in ấn chỉ thuế theo phạm vi được phân cấp; và quản lý hoá đơn tự in của các tổ chức và cá nhân nộp thuế quản lý ấn chỉ thuế trong toàn Cục Thuế.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thuế tỉnh Hải Dương được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Bộ máy tổ chức Cục Thuế tỉnh Hải Dương

(Nguồn: Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

Hiện nay, Cục Thuế tỉnh Hải Dương có 172 CBCC. Trong đó có 1 Cục trưởng, 4 phó Cục trưởng và 167 CBCC ở các phòng ban. Cán bộ Cục Thuế có độ tuổi dưới 30 chiếm 16%, độ tuổi từ 30-40 chiếm 43%, độ tuổi từ 41-50 chiếm 25%, độ tuổi từ 51-60 chiếm 16%, do đó ổn định trong công tác và đảm bảo đủ kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. CBCC Cục Thuế tỉnh Hải Dương có trình độ khá cao và đồng đều, chủ yếu là đại học và trên đại học chiếm 95% nên đảm bảo được chất lượng cho công tác quản lý thuế và thu NSNN.

Để thấy rõ hơn tình hình nhân sự cụ thể của Cục Thuế tỉnh Hải Dương hiện nay, chúng ta theo dõi biểu tổng hợp sau.

Bảng 2.1. Thống kê nhân sự Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu	2022		2023		2024		So sánh %	
		SL	%	SL	%	SL	%	2023/2022	2024/2023
I	Tổng số	152	100	163	100	172	100	107	106
1	Biên chế	141	93	152	93	162	94	108	107
2	Hợp đồng	11	7	11	7	10	6	100	91
II	Phân theo giới tính	152	100	163	100	172	100	107	106
1	Nam	84	55	91	56	95	55	108	104
2	Nữ	68	45	72	44	77	45	106	107
III	Phân theo nhiệm vụ	152	100	163	100	172	100	107	106
1	Lãnh đạo Cục	4	3	4	2	5	3	100	125
2	Lãnh đạo phòng	52	34	53	33	52	30	102	98
3	CB các phòng	96	63	106	65	115	67	110	108
IV	Phân theo trình độ	152	100	163	100	172	100	107	106
1	Trên đại học	23	15	66	41	71	41	287	108
2	Đại học	119	78	87	53	92	53	73	106
3	Cao đẳng, Trung cấp	7	5	7	4	6	3	100	86
4	Sơ cấp & khác	3	2	3	2	3	2	100	100
V	Phân theo độ tuổi	152	100	163	100	172	100	107	106
1	Dưới 30	23	15	17	10	27	16	74	159
2	Từ 30- 40	58	38	75	47	74	43	129	99
3	Từ 41-50	43	28	43	26	43	25	100	100
4	Trên 50	28	19	28	17	28	16	100	100

(Nguồn : Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

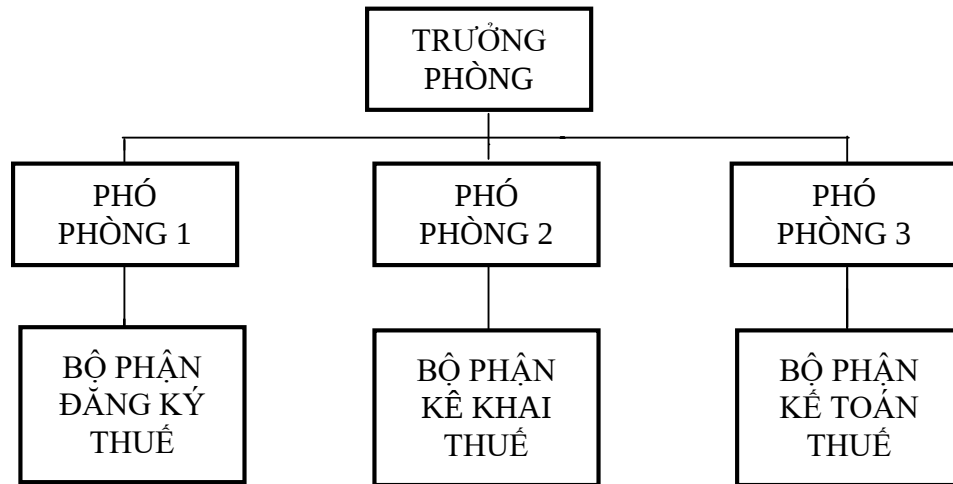
Tình hình bố trí nhân sự ở Cục Thuế tỉnh Hải Dương khá đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Tập trung chú trọng cho các phòng có chức năng nhiệm vụ nặng nề, phức tạp và khối lượng công việc lớn.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy

Kế toán thuế là một trong những chức năng, nhiệm vụ thuộc Phòng Kế khai & Kế toán thuế.

Tổ chức Phòng KK&KTT được khái quát theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Phòng Kế khai & Kế toán thuế

Phòng Kế khai và Kế toán thuế là một bộ phận chuyên môn quan trọng thuộc Cục Thuế, có chức năng tham mưu, giúp lãnh đạo Cục Thuế trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý đăng ký thuế; khai thuế; nộp thuế, hoàn thuế (trừ hoàn thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu từ đất), khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế; kế toán thuế; thống kê thuế. Trong đó, công tác kế toán hoàn thuế GTGT là một nhiệm vụ trọng tâm, góp phần đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

Phòng KK&KTT hiện nay được chú trọng đầu tư về nhân lực, với tổng số 17 cán bộ công chức, bao gồm 1 Trưởng phòng, 3 Phó phòng và 13 chuyên viên. 100% cán bộ, công chức trong phòng đều đạt trình độ đại học, trong đó có 13/17 người đã hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Bộ phận kế toán thuế gồm 5 người (01 Phó phòng phụ trách và 4 công chức), trong đó 1 người vừa đảm nhiệm công tác kế toán thu, vừa thực hiện công tác kế toán hoàn thuế. Kế toán hoàn thuế trực tiếp thực hiện các bút toán kế toán hoàn thuế GTGT, bao gồm ghi nhận nghĩa vụ hoàn thuế, phản ánh số tiền đã hoàn trả và quản lý các khoản thu hồi hoàn thuế nếu có sai sót hoặc gian lận xảy ra; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan như phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế, KBNN, Ngân hàng thương mại nhằm đảm

bảo việc chi hoàn thuế diễn ra nhanh chóng, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, kế toán hoàn thuế còn có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về tình hình hoàn thuế GTGT, tham mưu đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả, góp phần phòng ngừa và hạn chế tối đa các hành vi gian lận hoàn thuế. Việc thực hiện tốt công tác kế toán hoàn thuế không chỉ giúp đảm bảo quyền lợi cho người nộp thuế mà còn củng cố uy tín và hiệu quả quản lý của ngành Thuế.

2.1.4.2. Tổ chức thực hiện công tác kế toán thuế

- Văn bản áp dụng:

+ Thông tư 111/2021/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa;

+ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn, quy định toàn diện về quản lý các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, bao gồm cả việc ghi nhận, hạch toán các khoản thu, hoàn, miễn, giảm và xử lý nợ thuế.

+ Các văn bản hướng dẫn nội bộ khác do Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính ban hành, như: quy trình hoàn thuế, quy trình kế toán thuế nội địa, quy trình quản lý nợ thuế,...

- Hình thức kế toán: Kế toán bằng máy vi tính.

- Kỳ kế toán: Kỳ kế toán thuế được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản, báo cáo kế toán hoàn thuế:

+ Chứng từ kế toán thuế là căn cứ pháp lý để ghi sổ và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Một số chứng từ điển hình bao gồm: Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (mẫu C1-02/NS), Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (C1-04/NS), Quyết định hoàn thuế, Quyết định thu hồi hoàn thuế,

Thông báo nộp tiền thuế, Biên bản đối chiếu với Kho bạc Nhà nước,... Các chứng từ này được lập, luân chuyển và lưu trữ theo quy định.

- Hệ thống tài khoản kế toán được quy định tại Thông tư 111/2021/TT-BTC bao gồm:

Tài khoản 131 – Phải thu từ người nộp thuế

Tài khoản 132 – Phải thu từ vãng lai của người nộp thuế

Tài khoản 133 – Phải thu từ ủy nhiệm thu

Tài khoản 137 – Phải thu trực tiếp thu bằng biên lai

Tài khoản 138 – Phải thu từ phân bổ nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

Tài khoản 139 – Khoanh nợ

Tài khoản 142 – Phải thu từ thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế

Tài khoản 331 – Thanh toán với NSNN về các khoản thu

Tài khoản 332 – Thanh toán với ngân sách nhà nước về hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế

Tài khoản 338 – Khoản thu phân bổ cho các cơ quan thuế khác

Tài khoản 341 – Phải trả người nộp thuế do hoàn nộp thừa

Tài khoản 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế

Tài khoản 348 – Phải trả do hoàn nộp thừa các khoản thu được nhận phân bổ

Tài khoản 711 – Thu

Tài khoản 812 – Hoàn thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật thuế

Tài khoản 818 – Miễn, giảm

Tài khoản 819 – Xóa nợ

- Hệ thống báo cáo kế toán thuế bao gồm: Báo cáo thu ngân sách nhà nước; Báo cáo chi hoàn thuế GTGT; Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ hoàn thuế; Báo cáo giải quyết hồ sơ hoàn thuế; Báo cáo đối chiếu với KBNN các sắc thuế;... Các báo cáo này là công cụ quan trọng giúp cơ quan quản lý cấp trên (Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính) nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách, đồng thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, đối chiếu, và báo cáo Chính phủ.

2.2. Thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương

2.2.1. Thực trạng kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

2.2.1.1. Quy trình kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT

Hiện nay, ngành Thuế đang triển khai mạnh mẽ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, nổi bật là: Hệ thống eTax (Thuế điện tử): Hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan thuế trong việc nộp hồ sơ điện tử, tra cứu thông tin, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ hoàn thuế; Hệ thống TMS (Tax Management System): Là hệ thống quản lý thuế tập trung, tích hợp dữ liệu người nộp thuế, thông tin nộp thuế, hoàn thuế và các giao dịch kế toán thuế nội bộ. Việc áp dụng CNTT đã tạo ra nhiều chuyển biến rõ rệt trong hoạt động kế toán hoàn thuế, tăng tính minh bạch, công khai và giảm thủ tục hành chính, hỗ trợ kiểm tra, đối chiếu chứng từ hiệu quả hơn; tăng năng suất và giảm áp lực công việc.

Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT đang thực hiện đúng theo quy trình.

Bước 1: Tiếp nhận quyết định hoàn thuế và hồ sơ kèm theo

Khi có quyết định hoàn thuế được ban hành, bộ phận kế toán thuế thuộc Phòng KK&KTT tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế kèm theo từ bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế (Phòng TTKT đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau; Công chức Phòng KK&KTT được phân công giải quyết hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau). Trong bước này, kế toán tiến hành kiểm tra, rà soát, đối chiếu tính chính xác và đầy đủ của quyết định hoàn

thuế với các tài liệu trong hồ sơ nhằm đảm bảo việc hoàn thuế được thực hiện đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

Bước 2: Hạch toán quyết định hoàn thuế

Sau khi hoàn tất việc kiểm tra, bộ phận kế toán tiến hành hạch toán quyết định hoàn thuế vào hệ thống kế toán của cơ quan thuế. Việc hạch toán đúng thời điểm và đúng nội dung là cơ sở quan trọng để phản ánh nghĩa vụ hoàn trả ngân sách nhà nước đối với người nộp thuế.

The screenshot shows the SAP tax refund system interface. The main window is titled "NHẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ/ĐỀ XUẤT HOÀN THUẾ" (Enter Refund Application). The interface includes a menu bar at the top with options like "Bảng kê/Phụ lục", "Tạo thông báo", "Tạo thông báo 2(B)", "Hệ thống(Y)", and "Trợ giúp(H)". Below the menu bar is a toolbar with icons for various actions. The main area is divided into several sections:

- Thông tin chung** (General Information): Includes fields for "CQT có khoản hoàn" (3001), "Chỉ cục Thuế khu vực V", "Số hồ sơ QHS" (250421/ZV06/0002/3001/014900155), "Ngày HS ĐNHT" (21.04.2025), "Ngày nhận hồ sơ" (21.04.2025), "Ngày nhận đủ hồ sơ" (21.04.2025), "CQT xử lý hoàn" (3001), "Chỉ cục Thuế khu vực V", "Số giấy ĐNHT" (189/TN-HD), "Hình thức nộp HS" (03), "Điện tử", "Loại tiền" (VND), and "Trạng thái" (13).
- Tài liệu đính kèm** (Attachments): Includes a field for "Ngày ghi số" (11220250316692427).
- Số QĐ hoàn** (Refund Decision Number): Includes fields for "Số QĐ hoàn" (6723/QĐ-CCTKV05-KĐT), "Ngày QĐ hoàn" (29.04.2025), "Ngày kết luận" (29.04.2025), and "Năm ngân sách" (01 Năm nay).
- Thông tin thuế** (Tax Information): Includes fields for "Mã số thuế" (SỐ TB không hoàn), "Tên NNT" (Ngày TB không hoàn), "Số CMND/H", "Ngày cấp", "Nơi cấp", "Người đại diện", "Loại địa chỉ", "Địa chỉ E-Mail", "Fax", "Số HD DLÝ Thuế", and "Ngày HĐ.BLT".
- Thông tin địa chỉ** (Address Information): Includes fields for "Quốc gia" (VN), "Tỉnh/TP" (107), "Quận/Huyện" (10709), "Địa chỉ" (Khu 2, Phường Phú Thứ), "Số điện thoại" (02203523166), "Địa chỉ E-Mail" (45442956@qq.com), "Fax" (02203523888), and "Mã số thuế" (C24).

Bước 3: Lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN, chuyển KBNN chi hoàn

Căn cứ trên quyết định hoàn thuế đã được hạch toán, kế toán lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN, trình Trưởng phòng KK&KTT phê duyệt. Sau đó, Trưởng phòng KK&KTT tiếp tục trình Phó Cục trưởng phụ trách xem xét, phê duyệt bằng hình thức ký điện tử. Sau khi được bộ phận văn thư cấp số, lệnh hoàn trả được chuyển đến Kho bạc Nhà nước để thực hiện việc chi hoàn cho NNT.

NHẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ/ĐỀ XUẤT HOÀN THUẾ

Xử lý | Hủy QĐ hoàn | Tham số in | **Tạo lệnh hoàn** | Kiểm soát thử

Thông tin chung

Phương thức: ☒ Đề nghị hoàn | T.chất hoàn trả: 04 Quỹ hoàn thuế GTGT/TTĐB
 Phân loại hoàn trả: ☒ Hoàn khấu trừ | Loại tiền: VNĐ
 Số ngày tính lãi: 0 | Tỷ lệ lãi: 0,00 % | Niên độ NS từ: | Đến: |
 Năm NS HL: | Năm NS hủy HL: | Trang thái: 2 Đã hạch toán Quyết định hoàn thuế
 Diễn giải: |

Xác nhận thông tin chung

☒ Giữ lại thông tin chung của đề xuất hoàn

Trường hợp đề nghị bù trừ

Loại đề nghị bù trừ: |
 Số giấy ĐN hoàn trả: |
 Ngày ĐN hoàn trả: |

Nhận xét đề xuất hoàn thuế

Vấn bản: |

Bước 4: Tiếp nhận và hạch toán thông tin chi hoàn từ KBNN

Sau khi KBNN thực hiện việc chi hoàn theo lệnh đã được phê duyệt, cơ quan thuế sẽ tiếp nhận thông tin phản hồi từ KBNN. Kế toán thuế tiến hành hạch toán khoản hoàn trả này vào hệ thống kế toán, bảo đảm việc ghi nhận đúng và đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoàn thuế.

Thông tin lệnh hoàn

Xử lý | Hạch toán LH | Trình lãnh đạo xem xét | Hủy trình lãnh đạo xem xét

Thông tin chung

STT lệnh hoàn: 1 |
 Trang thái lệnh hoàn: 17 |
 Số ngày tính lãi: 0 | Tỷ lệ lãi: 0,00 % |
 Năm NS tiền lãi: |

Tổng tiền

Tổng số được hoàn	864.340.477	Tổng số được hoàn lần này	864.340.477	Tổng số được hoàn còn lại	0
Tổng số hoàn trả NNT	864.340.477	Tổng số hoàn trả NNT lần này	864.340.477	Tổng số hoàn trả NNT còn lại	0
Tổng hoàn qua BT NSNN	0	Tổng hoàn qua BT NSNN lần này	0	Tổng hoàn qua BT NSNN còn lại	0
Tổng ĐN BT NSNN tại CQT	0	Tổng ĐN BT NSNN tại CQT lần này	0	Tổng ĐN BT NSNN tại CQT còn lại	0
Tổng ĐN BT NSNN CQHQ	0	Tổng ĐN BT NSNN CQHQ lần này	0	Tổng ĐN BT NSNN CQHQ còn lại	0
Tổng ĐN BT NSNN CQT khác	0	Tổng ĐN BT NSNN CQT khác lần này	0	Tổng ĐN BT NSNN CQT khác còn lại	0
Số tiền lãi	0	Tiền lãi lần này	0	Tiền lãi còn lại	0
		Tổng số tiền phân bổ	0		

Biên bản: |

Biên bản: |

Bước 5: Lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán

Toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình chi hoàn thuế được lưu trữ theo quy định. Việc lưu trữ đầy đủ, khoa học có ý nghĩa quan trọng trong công tác kiểm tra, thanh tra và quản lý sau hoàn thuế.

2.2.1.2. Chứng từ kế toán

Để làm rõ thực trạng về chứng từ kế toán chi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tác giả đi sâu vào xem xét chứng từ kế toán của bộ hồ sơ hoàn thuế GTGT của Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam.

Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7680801034 cấp lần đầu ngày 20/6/2023, đăng ký thực hiện dự án đầu tư sản xuất kính mắt, gọng kính mắt các loại. Quý 1 năm 2024, Công ty kết thúc giai đoạn đầu tư để đi vào hoạt động SXKD và có số thuế còn được khấu trừ trên tờ khai mẫu 02/GTGT, số tiền 4.249.625.716 đồng. Do đó, ngày 11/5/2024 công ty gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư, bao gồm Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN, Bảng kê hóa đơn, chứng từ HHDV mua vào, Giấy chứng nhận đầu tư, Bản sao chứng từ góp vốn điều lệ. Phòng TTKT số 4 đã kiểm tra và ban hành Quyết định hoàn thuế ngày 16/7/2024, số tiền 4.238.577.716 đồng; chuyển hồ sơ chứng từ cho bộ phận kế toán thuế thực hiện các công việc tiếp theo.

Các chứng từ kế toán ở trường hợp này bao gồm:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KIM MẮT MICRON VIỆT NAM
Số: 11/052024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2024

GIẤY ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Cục Thuế Tỉnh Hải Dương

Mẫu số:
01/HT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính)

I- Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị hoàn trả:

- [01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON
VIỆT NAM
[02] Mã số thuế: 0801400088
[03] Địa chỉ: Thôn Dông Giao
[04] Quận/Huyện: Huyện Cẩm Giang [05] Tỉnh/Thành phố: Hải Dương
[06] Điện thoại: 0944837516 [07] Fax: [08] E-mail: khanhuyen.phm@gmail.com
- [09] Tên đại lý thuế (nếu có):
[10] Mã số thuế:
[11] Hợp đồng đại lý thuế: Ngày:

Thông tin dự án đầu tư theo mã hồ sơ khai dự án

STT	Chi tiêu	Giá trị
1	Mã hồ sơ khai DADT	7680801034
2	Cơ quan thu quản lý nơi có DADT	Cục Thuế Tỉnh Hải Dương
3	Thông tin dự án đầu tư	
3.1	Tên dự án	MICRON VIET NAM EYEWEAR MANUFACTORY
3.2	Địa chỉ thực hiện dự án	Thôn Đông Giao, Xã Lương Diên, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương.
3.3	Tên chủ dự án đầu tư	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIET NAM
3.4	MST chủ dự án đầu tư	0801400088
4	Văn bản phê duyệt DADT	
4.1	Số	7680801034
4.2	Ngày	20/06/2023
4.3	Cơ quan ban hành	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

II- Nội dung đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước (NSNN):

1. Thông tin về khoản thu để nghị hoàn trả:

A. Bảng chi tiết kê khai thuế của người nộp thuế							
STT	Loại thuế	Mã để ghi nhận khoản thuế		Mã giao dịch điện tử của hồ sơ khai thuế để ghi nhận	Số tiền thuế phải nộp trong kỳ (VNĐ)	Trường hợp ghi nhận thuế khác	Ghi chú
		Từ kỳ	Đến kỳ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	Q2/2023	Q1/2024	11320240257006071	4.249.625.716	Hoàn thuế GTGT theo đơn hàng tư khác	
Tổng cộng					4.249.625.716		

2. Hình thức đề nghị hoàn trả:

2.1. *Bù trừ cho khoản phải nộp NSNN :*

STT	Mã số thuế	Mã định danh khoản phải nộp (nếu có)	Cơ quan quản lý thuế	Nội dung kinh tế (tiểu mục)	Kỳ thuế	Số tiền để nghị bù trừ (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1						0	
Tổng cộng						0	

2.2. Hoàn trả trực tiếp:

Hình thức hoàn trả:

[x] Chuyển khoản: Tên chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM
Tài khoản số: 0801400088
Tại Ngân hàng (KBN): Sacombank - PGD Kế Sắt, Bình Giang, Hải Dương

☐ Tiền mặt

Tên người nhận tiền:
CMND/CCCD/ Hộ chiếu số:

CMND/CC
Nơi cấp:

Nơi cấp:
Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước

III- Tài liệu gửi kèm: (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1	Bản s
---	-------

2	Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01-1/HT
3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đối với trường hợp phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
4	Đối với dự án có công trình xây dựng: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định cấp đất hoặc hợp đồng cho thuê đất có quan hệ đến thẩm quyền, giấy phép xây dựng
5	Bản sao Giấy phép doanh nghiệp, nghệ đầu tư kinh doanh có điều kiện; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nghiệp, nghệ đầu tư kinh doanh có điều kiện; Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai/...

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THỰC**

**NGƯỜI NỘ THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘ THUẾ**

Nguyễn Hải Hà

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG
Số: 16696/TB-CTHDU-KDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hải Dương, ngày 16 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc không được hoàn thuế

Căn cứ Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước số 1105/2024 ngày 11 tháng 05 năm 2024 và các tài liệu kèm theo của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM, 0801400088.

Căn cứ Quyết định số 3314/QĐ-CTHDU ngày 11/04/2024 của .

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-CTHDU ngày 10/4/2024 của Cục trưởng cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc phân công nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Quyết định số 3314/QĐ-CTHDU ngày 11/4/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc ủy quyền cho các Phó cục trưởng.

Căn cứ Biên bản kiểm tra kỹ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa Trưởng đoàn kiểm tra và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam.

Cơ quan Thuế thông báo:

Hồ sơ hoàn thuế của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM có số tiền thuế không được hoàn là 11.048.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Khoản đề nghị hoàn trả (Sắc thuế)	Số tiền không được hoàn	Xử lý không được hoàn		Lý do không được hoàn
			Chuyển khấu trừ tiếp	Không được khấu trừ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thuế giá trị gia tăng	11.048.000	0	11.048.000	Thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện khấu trừ
TỔNG CỘNG		11.048.000	0	11.048.000	

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <https://thuedientu.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Cục Thuế Tỉnh Hải Dương để được hỗ trợ.

Số điện thoại: 02203898079.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, Khu 10, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Hải Dương.

2

Cơ quan thuế thông báo để CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM, Thôn Đông Giao, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Hải Dương;
- Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam;
- Lưu: VT, TTKT4.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



- Bảng kê hóa đơn, chứng từ HHDV mua vào

<

Mẫu số: 01-1/HT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- Giấy chứng nhận đầu tư:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
Mã số dự án: 7680801034

Chứng nhận lần đầu: ngày 20 tháng 6 năm 2023
Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 15 tháng 11 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư ngày 26/3/2021;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7680801034 chứng nhận lần đầu ngày 20/6/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Sản xuất kính mắt Việt Nam nộp ngày 03/11/2023; hồ sơ nộp bổ sung ngày 09/11/2023.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

Chứng nhận:

Dự án Micron Eyewear Manufactory Company Limited; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7680801034 chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, được đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư, tăng quy mô sản phẩm.

Thông tin nội dung dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: Micron Eyewear Manufactory Company Limited. Giấy chứng nhận thành lập công ty số 483575 do Cơ quan đăng ký công ty Hồng Kông cấp ngày 28/06/1994. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 907, 9/F tòa Tower Two, The Harbourfront, 22 phố Tak Fung, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tang Tianri. Sinh ngày 30/10/1969. Quốc tịch Trung Quốc. Hộ chiếu số EH0612399 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an Trung Quốc cấp ngày 31/7/2019. Địa chỉ thường trú: Phòng 301, tòa nhà 5, trung tâm thành phố Hợp Cảnh, thị trấn Zhangmutou, thành phố Đông Quan, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Chỗ ở hiện tại: Phòng 301, tòa nhà 5, trung tâm thành phố Huijing, thị trấn Zhangmutou, thành phố Đông Quan, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH

MÁT VIỆT NAM. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801400088 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 06 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: MICRON VIỆT NAM EYEWEAR MANUFACTORY

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Sản xuất kính mắt, gọng kính mắt các loại với quy mô 8.000.000 sản phẩm/năm. (Sử dụng nguyên liệu từ hạt nhựa nguyên sinh, không sử dụng nguyên liệu tái chế trong quá trình sản xuất).
- Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm không trái với các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ và Lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương và các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Diện tích sử dụng: 5.691 m² (Nhà đầu tư thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH Hoàng Anh). Công ty TNHH Hoàng Anh được UBND tỉnh Hải Dương quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 với mục tiêu cho thuê nhà xưởng với diện tích 9.191,4 m²; được UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 220783 ngày 20/9/2019).

5. Tổng vốn đầu tư: 61.812.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, tám trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương 2.500.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ). Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án: 37.087.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương 1.500.000 USD (Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ), chiếm 60% vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

Micron Eyewear Manufactory Company Limited góp 37.087.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương 1.500.000 USD (Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ), chiếm 100% vốn góp.

6. Thời hạn hoạt động: 05 (năm) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận lần đầu.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn: Hoàn thành góp vốn trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận thay đổi lần thứ nhất.

- Bản sao chứng từ góp vốn điều lệ

Vietcombank **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN**
CHI NHÁNH TRỤ SỞ CHÍNH
Địa chỉ: 198 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
MST NH: 0100712437

GIẤY BẢO NỢ/CÓ
(Không phải hóa đơn GTGT)
Ngày (Date): 30/06/2023
(Liên 1 lưu, Liên 2: KÝ)

Số Chứng Từ - Doc No: 30062350090639799

Người ra lệnh	Người hưởng
Họ tên : MICRON EYEWEAR MANUFACTORY COMPANY	Họ tên : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MÁT VIỆT NAM
Số TK : 023340821838	Số TK : 0001038675478
Địa chỉ :	Địa chỉ :
MST/Số CMT : Ngày cấp : Nơi cấp : Tại ngân hàng : HSBC BANK USA NEW YORK,NY	MST/Số CMT : Ngày cấp : Nơi cấp : Tại ngân hàng : NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN VCB HAI DƯƠNG-TRU SO CN
Số tiền nợ : 967,00 (bằng chữ) : Chín trăm sáu mươi bảy US. Dollar Loại tiền: USD	Số tiền có : 967,00 (bằng chữ) : Chín trăm sáu mươi bảy US. Dollar Loại tiền: USD
Số tiền phí : 0,00 Thuế VAT : 0,00 Loại tiền: USD	

Tỷ giá : 23.415
Nội dung : /REF:181365420(//VAL230630USD967.00/33B:USD1000.00/MID:NA6UD58224D4MBMJB/Rel ref:ref/50:MICRON EYEWEAR MANUFACTORY COMPANYLIMITED/70:FOR INVESTMENT/Pmt/INS/SHSCHKHKKH/71A:BEN/71F:USDO
USD33.00
Ngân hàng gửi : HSBC BANK USA NEW YORK,NY
Ngân hàng nhận : NH TMCP Ngoại thương Việt Nam

NGƯỜI IN **NGƯỜI DUYỆT IN**

- Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN

Không ghi
vào khu vực
này

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 2392/LH-CTHDU-KDT

LỆNH HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế số: 1719/QĐ-CTHDU-KDT ngày: 16/07/2024 của cơ quan quản lý thu Cục Thuế Tỉnh Hải Dương Mã CQ thu: 1054149

Đề nghị KBNN A (Nơi trực tiếp hoàn trả): VP KBNN Hải Dương Tỉnh/TP: Hải Dương

Hoàn trả cho: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM Mã số thuế: 0801400088

Địa chỉ: Thôn Đông Giao, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Hải Dương Quận/Huyện: Huyện Cẩm Giàng Tỉnh/TP: Hải Dương

Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

Tên tổ chức/người nhận tiền: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÍNH MẮT MICRON VIỆT NAM

Chuyển khoản vào tài khoản số: 0801400088 . Tại Ngân hàng (KBNN) (B): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương

(hoặc) trả tiền mặt cho: Số CMND/HC: Cấp ngày: Nơi cấp:

Lý do hoàn trả: Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 49/2022/NĐ-CP ngày 29/9/2022 của Chính phủ

Chỉ tiết nội dung khoản hoàn trả:

STT	Nội dung khoản nộp NSNN/Chi hoàn thuế/Trả lại(nếu có)	Mã NDKT	Mã chương	Mã ĐBHC	KBNN nơi thu NSNN	Năm NS	Số tiền đã nộp	Số tiền được quyết định hoàn trả
1	Thuế giá trị gia tăng	7551	160		VP KBNN Hải Dương	2024		4.238.577.716
Tổng cộng								4.238.577.716

Tổng số tiền được hoàn trả ghi bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm mười sáu đồng

NGƯỜI LẬP

Ngày 17 tháng 07 năm 2024

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hải Hà

Bùi Đức Thanh

 Ký điện tử bởi: Bùi Đức Thanh - Chức vụ: Phó Cục trưởng
Ngày ký: 17/07/2024 13:23:35.

 Ký điện tử bởi: Cục Thuế tỉnh Hải Dương - Chức vụ: Văn thư
Ngày ký: 17/07/2024 13:30:18.

2.2.1.3. Tài khoản kế toán

Trong thời gian gần đây, công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã áp dụng đúng các tài khoản kế toán theo quy định tại Thông tư 111/2021/TT-BTC, đã góp phần đảm bảo công tác kế toán rõ ràng, minh bạch và đúng pháp luật. Các tài khoản sử dụng bao gồm:

- Tài khoản 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tài khoản 342 được sử dụng để phản ánh chính xác nghĩa vụ hoàn trả tiền thuế GTGT cho người nộp thuế. Số liệu hạch toán được ghi nhận rõ ràng:

Bên Có: Khi có quyết định hoàn thuế của cơ quan thuế, số tiền phải hoàn được ghi nhận vào tài khoản 342.

Bên Nợ: Khi thực hiện hoàn trả thực tế (thông qua Kho bạc Nhà nước), tài khoản được ghi giảm tương ứng.

Tài khoản này luôn duy trì số dư bên Có, phản ánh chính xác số tiền thuế còn phải hoàn cho người nộp thuế tại từng thời điểm. Qua kiểm tra thực tế, Cục Thuế đã có hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ nhằm tránh ghi nhận sai lệch hoặc chậm trễ trong cập nhật dữ liệu.

- Tài khoản 812 – Hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế

Tài khoản 812 được sử dụng để phản ánh các khoản hoàn thuế phát sinh trong kỳ. Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tài khoản này được mở sổ theo dõi chi tiết từng trường hợp hoàn thuế cụ thể, bao gồm:

Các khoản hoàn phát sinh theo quyết định hoàn thuế đã được ban hành;

Các khoản bị thu hồi hoàn do người nộp thuế tự phát hiện hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm tra.

Vào cuối kỳ, tài khoản này được kết chuyển về tài khoản 332, bảo đảm không có số dư cuối kỳ, đúng theo quy định. Việc đối chiếu, đối chiếu giữa tài khoản 812 và các bảng kê hoàn thuế được thực hiện định kỳ, giúp kiểm soát tốt dữ liệu kế toán.

- Tài khoản 332 – Thanh toán với ngân sách nhà nước về hoàn thuế GTGT, TTĐB

Tài khoản 332 đóng vai trò trung gian trong việc phản ánh quan hệ thanh toán giữa ngân sách nhà nước và người nộp thuế. Cục Thuế tỉnh Hải Dương thực hiện ghi nhận:

Bên Có: Khi phát sinh khoản hoàn thuế thực hiện theo lệnh chi tiền.

Bên Nợ: Khi thu hồi hoàn thuế sai hoặc kết chuyển từ tài khoản 812.

Qua khảo sát thực tế, Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã sử dụng tài khoản 332 một cách đầy đủ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước trong việc đối chiếu các chứng từ hoàn thuế và thu hồi hoàn.

2.2.1.4. Phương pháp kế toán

Trong quá trình kế toán hoàn thuế GTGT của người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã thực hiện hạch toán kế toán phương pháp tài khoản kế toán, ghi sổ kép.

Áp dụng vào ví dụ với hồ sơ hoàn thuế của Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam nêu trên:

- Ngày 16/7/2024, khi nhận Quyết định hoàn thuế số tiền 4.238.577.716 đồng, kế toán thực hiện các công việc sau đây:

+ Hạch toán Quyết định hoàn thuế GTGT, ghi nhận khoản phải hoàn từ NSNN như sau:

Nợ TK 812 - Hoàn thuế GTGT theo pháp luật thuế số tiền 4.238.577.716 đồng;

Có TK 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế số tiền 4.238.577.716 đồng.

+ Lập Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN trình lãnh đạo bộ phận và lãnh đạo CQT ký duyệt, chuyển văn thư cấp sổ và truyền Lệnh hoàn điện tử sang hệ thống Tabmis của KBNN.

- Ngày 17/7/2024, sau khi KBNN đã chi hoàn và chuyển thông tin hạch toán chi hoàn thuế cho người nộp thuế, kế toán tiến hành ghi nhận nghiệp vụ hoàn thuế thực tế như sau:

Nợ TK 342 – Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế số tiền: 4.238.577.716 đồng;

Có TK 332 – Thanh toán với NSNN về hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế số tiền: 4.238.577.716 đồng.

2.2.1.5. Sổ, báo cáo kế toán

Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, công tác ghi sổ kế toán đối với các nghiệp vụ hoàn thuế GTGT được thực hiện bằng phương pháp kế toán máy, tích hợp trong phần mềm quản lý thuế tập trung TMS. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoàn thuế được ghi nhận đầy đủ vào các loại sổ kế toán theo từng tài khoản. Đối với nghiệp vụ kế toán hoàn thuế cho Công ty TNHH sản xuất kính mắt Micron Việt Nam nêu trên, hệ thống TMS hỗ trợ kế toán ghi tự động vào các sổ kế toán thuế các tài khoản 812, 342, 332 với số tiền tương ứng trên Quyết định hoàn thuế và lệnh hoàn trả NSNN là 4.238.577.716 đồng.

Cuối tháng, kế toán thuế Cục Thuế căn cứ danh sách hồ sơ hoàn thuế đã giải quyết, lập báo cáo đối chiếu số thuế đã hoàn với KBNN nhằm mục đích xác nhận rằng số tiền thuế GTGT đã hoàn ghi nhận tại Cục Thuế trùng khớp với số thực tế đã chi trả từ NSNN qua KBNN. Nếu có chênh lệch, cơ quan thuế và KBNN có thể kịp thời xử lý, điều chỉnh.

2.2.2. Thực trạng kế toán thu hồi hoàn tiền thuế GTGT

2.2.2.1. Quy trình kế toán

Công tác thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) là một nội dung quan trọng trong quản lý thuế, nhằm đảm bảo ngân sách nhà nước không bị thất thoát do các trường hợp hoàn thuế sai, nhầm lẫn hoặc do người nộp thuế không còn đủ điều kiện hoàn thuế sau khi đã được giải quyết. Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT những năm qua đã được triển khai với quy trình rõ ràng và chặt chẽ.

Để làm rõ quy trình kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT đang được thực hiện tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, tác giả xem xét nghiên cứu các bước thực hiện kế toán thu hồi hoàn thuế đối với Công ty TNHH Sees Vina. Qua kiểm tra chấp hành pháp luật thuế, Công ty TNHH Sees Vina bị phát hiện đã kê khai khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với một số hóa đơn chứng từ không hợp lệ, không đủ điều kiện khấu trừ và hoàn thuế. Do đó, Đoàn kiểm tra của Phòng TTKT số 4 đã kiến nghị Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương ban

hành Quyết định thu hồi hoàn thuế GTGT, số tiền thu hồi là 980.356.411 đồng. Quy trình kế toán thu hồi hoàn thuế được thực hiện như sau:

Bước 1: Ngày 07/8/2024, bộ phận kế toán thuế của Phòng KK&KTT nhận Quyết định thu hồi hoàn thuế từ Phòng TTKT số 4 chuyển sang.

Bước 2: Kế toán hạch toán Quyết định thu hồi hoàn thuế, số tiền 980.356.411 đồng vào TMS.

Bước 3: Ngày 14/8/2024, KBNN truyền thông tin thu nộp NSNN sau khi Công ty TNHH Sees Vina nộp tiền thu hồi hoàn thuế theo chứng từ số HDU6168/242889084. Kế toán thực hiện hạch toán số tiền vào TMS.

Bước 4: Cuối tháng, kế toán tổng hợp các khoản thu hồi hoàn thuế phát sinh trong kỳ để đối chiếu với KBNN.

2.2.2.2. Chứng từ kế toán

Các chứng từ kế toán sử dụng trong trường hợp kế toán khoản thu hồi hoàn thuế GTGT của Công ty TNHH Sees Vina nêu trên bao gồm:

- Quyết định thu hồi hoàn thuế GTGT

Mã số: 03/QĐ-TTH
(Bản hành bản thảo Tổng tài số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀI DƯƠNG

Số: 6914/QĐ-CTHDU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi hoàn thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ- BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;
Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-CTHDU ngày 10/4/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc phân công nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
Căn cứ Quyết định số 3314/QĐ-CTHDU ngày 11/4/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc ủy quyền cho các Phó Cục trưởng;
Căn cứ Biên bản kiểm tra lần thứ 23/7/2024 của Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Hải Dương tại Công ty TNHH Sees Vina;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - kiểm tra số 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi tiền hoàn thuế đối với: Công ty TNHH Sees Vina.

Mã số thuế: 0800380985.

Địa chỉ: Thôn Vạn Tải, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Tổng số tiền thuế là: 980.356.411 đồng (Chín trăm tám mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Trưng đo:

6	2372/QĐ-CT	15/05/2018	7551	1.477.720.854	16/05/2018	3.295.905	4943	2.245.500
7	2309/QĐ-CT	16/05/2018	7551	1.576.574.764	18/05/2018	414.704	4943	282.289
8	494/QĐ-CT	01/10/2018	7551	1.551.328.896	02/10/2018	9.961.106	4943	6.371.124
9	345/QĐ-CT	22/01/2019	7551	1.392.515.770	28/01/2019	2.399.005	4943	1.570.319
10	2962/QĐ-CT	07/06/2019	7551	925.857.700	10/06/2019	102.926.014	4943	58.081.149
11	6132/QĐ-CT	28/10/2019	7551	6.433.001.331	29/10/2019	78.163.736	4943	40.802.514
12	7882/QĐ-CT	26/12/2019	7551	1.748.232.269	27/12/2019	3.124.872	4943	1.575.873
13	1621/QĐ-CT	31/03/2020	7551	2.412.723.344	31/03/2020	4.081.360	4943	1.941.911
14	386/QĐ-CT	01/07/2020	7551	2.408.882.196	02/07/2020	3.494.313	4943	1.565.103
15	6218/QĐ-CT	01/10/2020	7551	2.516.677.088	01/10/2020	1.551.438	4943	652.623
16	185/QĐ-CT/HĐ-KĐT	27/05/2021	7551	2.120.405.635	28/05/2021	718.286.703	4943	250.610.231
17	230/QĐ-CT/HĐ-KĐT	24/06/2021	7551	2.290.000.000	25/06/2021	155.640	4943	52.995
18	423/QĐ-CT/HĐ-KĐT	01/10/2021	7551	3.918.729.787	04/10/2021	155.640	4943	48.280
19	543/QĐ-CT/HĐ-KĐT	02/12/2021	7551	3.200.000.000	03/12/2021	622.560	4943	181.912
20	294/QĐ-CT/HĐ-KĐT	17/06/2022	7551	3.550.000.000	22/06/2022	1.138.840	4943	275.692
21	424/QĐ-CT/HĐ-KĐT	29/07/2022	7551	2.568.734.461	02/08/2022	155.640	4943	34.179
22	953/QĐ-CT/HĐ-KĐT	30/02/2022	7551	4.382.184.579	03/10/2022	466.920	4943	93.851
Tổng cộng				56.972.744.765		980.356.411		410.323.839

Đề nghị Công ty TNHH Sees Vina nộp số tiền thu hồi hoàn thuế vào tài khoản ngân sách số 3397 1054149 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương. Chương: 160. Tiêu mục nêu trên.

Điều 2. Tiền chậm nộp của Công ty TNHH Sees Vina theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành được tính đến hết ngày 02 tháng 8 năm 2024, số tiền 410.325.839 đồng.

Đề nghị Công ty TNHH Sees Vina tự tỉnh và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế từ sau ngày 02/8/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thu hồi hoàn thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định vào tài khoản số 7111.1054149 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương, mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương theo Tiểu mục nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Công ty TNHH Sees Vina, Trưởng phòng Thanh tra - kiểm tra số 4 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng KK&KTT;
- Phòng QLN (đề phối hợp);
- Lưu VT, TTKT4.

KT. CỤC TRƯỞNG
~~PHÓ CỤC TRƯỞNG~~



Bùi Đức Thanh

- Giấy nộp tiền vào NSNN

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số C1-02/NS
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 6/TT-BTC của Bộ Tài chính)
 Ngày ban hành: 2024/08/14
 Số: 2024/08/1450657935

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

Loại tiền: VND ☒ USD ☐

Số tham chiếu: 11220240271564244

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SEES VINA

Địa chỉ: Thôn Vạn Tái, Xã Minh Đức

Quận/Huyện: Huyện Từ Kỳ

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN ☐ TK tạm thu ☐

TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☒

Vào tài Khoản KBNN: VP KBNN Hải Dương

Mở tài NH ủy nhiệm thu: Vietcombank Hải Dương

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra Chính phủ ☐

Cơ quan quản lý thu: Cục thuế tỉnh Hải Dương

Mã số thuế: 0900380985

Tỉnh, TP: Hải Dương

Tỉnh, TP: Tỉnh Hải Dương

trích TK số: 0034100869938

Phân danh cho người nộp thuế ghi						Phân danh cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1	6914/QĐ-CTHĐU1	07/08/2024	Hoàn thuế giá trị gia tăng.		980,356,412	160	7551
Tổng tiền					980,356,412		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI TRIỆU BA TRĂM NĂM MƯƠI SÁU NGHÌN BỐN TRĂM MƯƠI HAI ĐỒNG

PHÂN DANH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán Kế toán trưởng

Người ký: CÔNG TY TNHH SEES VINA

2.2.2.3. Tài khoản kế toán

Để phản ánh các nghiệp vụ kế toán thu hồi hoàn thuế, Cục Thuế sử dụng các tài khoản kế toán theo đúng quy định của Thông tư 111/2021/TT-BTC. Cũng tương tự như kế toán hoàn trả tiền thuế GTGT, kế toán cần sử dụng các tài khoản 812 và 332. Tuy nhiên, kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT không sử dụng tài khoản 342 - Phải trả người nộp thuế do hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế mà sử dụng tài khoản 142 - Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT, TTĐB theo pháp luật thuế.

2.2.2.4. Phương pháp kế toán

Để ghi nhận các nghiệp vụ kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT, kế toán tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương sử dụng phương pháp tài khoản kế toán, ghi sổ kép đúng theo quy định.

Đối với trường hợp thu hồi hoàn thuế đối với Công ty TNHH Sees vina ở trên, kế toán thực hiện:

- Khi hạch toán quyết định thu hồi hoàn thuế GTGT, ghi sổ:

Nợ TK 142 – Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT: 980.356.411 đồng

Có TK 812 – Hoàn thuế GTGT theo pháp luật thuế: 980.356.411 đồng

- Khi Công ty TNHH SEES VINA nộp lại tiền hoàn thuế vào NSNN,

Kế toán căn cứ vào chứng từ nộp NSNN của NNT ghi nhận:

Nợ TK 332 – Thanh toán với NSNN về hoàn thuế GTGT: 980.356.411 đồng

Có TK 142 – Phải thu từ thu hồi hoàn thuế GTGT: 980.356.411 đồng

2.2.2.5. Sổ, báo cáo kế toán

Công tác ghi sổ kế toán đối với các nghiệp vụ thu hồi hoàn thuế GTGT được thực hiện bằng phương pháp kế toán máy, tích hợp trong phần mềm quản lý thuế tập trung TMS.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu hồi hoàn thuế được ghi nhận đầy đủ vào các loại sổ kế toán theo từng tài khoản. Đối với nghiệp vụ kế toán thu hồi hoàn thuế đối với Công ty TNHH Sees Vina nêu trên, hệ thống TMS hỗ trợ kế toán ghi tự động vào các sổ kế toán thuế các tài khoản 812, 142, 332 với số tiền tương ứng trên Quyết định thu hồi hoàn thuế và chứng từ nộp NSNN là 980.356.411 đồng.

Cuối tháng, kế toán thuế Cục Thuế căn cứ danh sách các chứng từ nộp tiền thu hồi hoàn đã giải quyết, lập báo cáo đối chiếu số thuế đã thu hồi hoàn với KBNN đảm bảo số tiền thuế GTGT thu hồi hoàn ghi nhận tại Cục Thuế trùng khớp với số liệu thực tế tại KBNN.

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Để có đánh giá khách quan về thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại đơn vị nghiên cứu, tác giả đã phát ra 80 Phiếu khảo sát (mẫu tại Phụ lục số 08) cho lãnh đạo và công chức các phòng: Phòng Kế khai & Kế toán thuế, Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1, 2, 3, 4 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

Tác giả thu về 60 Phiếu khảo sát, kết quả chấm điểm đánh giá được tổng hợp trong Phụ lục số 09.

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.1.1. Về kế toán chi hoàn thuế GTGT

Công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương nhìn chung đã tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Trong những năm gần đây, công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, nhất là nhờ sự áp dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin vào quy trình kế toán. Việc ghi nhận nghiệp vụ chi hoàn thuế vào sổ sách kế toán ngày càng kịp thời, chính xác và minh bạch, góp phần bảo đảm quản lý ngân sách nhà nước hiệu quả hơn. Thời gian kế toán hoàn thuế thực hiện chi hoàn cho NNT giai đoạn 2022-2024 được thống kê theo bảng sau:

Bảng 2.2: Thời gian thực hiện chi hoàn cho NNT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024

ĐVT: Hồ sơ

Thời gian giải quyết	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh %	
				2023/2022	2024/2023
Từ 1-2 ngày làm việc	445	448	495	101%	110%
Từ 3-5 ngày làm việc	38	34	30	89%	88%
Trên 5 ngày làm việc	14	22	15	157%	68%

(Nguồn: Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

Dựa trên bảng số liệu thời gian kế toán thực hiện công việc chi hoàn thuế cho người nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022–2024 cho thấy, phần lớn hồ sơ hoàn thuế được giải quyết trong thời gian từ 1-2 ngày làm việc và có xu hướng tăng dần qua các năm. Cụ thể, năm 2022 có 445 hồ sơ, năm 2023 tăng nhẹ lên 448 hồ sơ và năm 2024 tiếp tục tăng lên 495 hồ sơ. Ngược lại, số hồ sơ giải quyết trong 3-5 ngày làm việc có xu hướng giảm dần, từ 38 hồ sơ năm 2022 giảm còn 34 hồ sơ năm 2023 và 30 hồ sơ năm 2024. Đối với nhóm hồ sơ giải quyết trên 5 ngày làm việc, số lượng tăng từ 14 hồ sơ năm 2022 lên 22 hồ sơ năm 2023, sau đó giảm xuống 15 hồ

sơ năm 2024. Nhìn chung, hồ sơ hoàn thuế được giải quyết chủ yếu đúng hạn (1-2 ngày làm việc), chiếm tỷ lệ cao qua các năm (khoảng 90%), trong khi hồ sơ giải quyết kéo dài (trên 3 ngày làm việc) chiếm tỷ lệ thấp và có xu hướng giảm dần. Đây là một kết quả nổi bật, thể hiện nỗ lực rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả làm việc của CQT, cho thấy công tác kiểm soát hồ sơ xử lý kéo dài đã có chuyển biến tích cực. Nhìn chung, Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã đạt được kết quả đáng khích lệ khi duy trì tỷ lệ cao hồ sơ được giải quyết trong thời gian ngắn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ NNT.

Sự phối hợp với Kho bạc Nhà nước trong khâu chi trả hoàn thuế khá nhịp nhàng. Các chứng từ chi hoàn thuế, lệnh hoàn trả đã được lập và chuyển tới Kho bạc Nhà nước bằng hình thức điện tử đúng theo quy trình, giúp doanh nghiệp nhận được tiền hoàn thuế nhanh chóng hơn so với trước đây.

Đặc biệt, công tác đối chiếu số liệu giữa Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước về chi hoàn thuế GTGT được thực hiện định kỳ theo từng tháng, quý và năm. Bộ phận kế toán thường xuyên rà soát, đối chiếu các khoản chi hoàn thuế đã thực hiện với số liệu do Kho bạc cung cấp để bảo đảm tính chính xác và nhất quán. Trong trường hợp phát hiện sai lệch số liệu hoặc có sự chênh lệch giữa hai bên, Cục Thuế sẽ nhanh chóng phối hợp với Kho bạc để xác minh nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm và thực hiện điều chỉnh kịp thời. Quy trình xử lý sai sót cũng được quy định rõ, đảm bảo mọi vướng mắc đều được giải quyết triệt để, tránh để tồn đọng kéo dài.

Việc lưu trữ hồ sơ chi hoàn thuế cũng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, kiểm toán và đối chiếu sau này. Nhờ đó, công tác kế toán chi hoàn thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương ngày càng minh bạch, hiệu quả và đáp ứng tốt yêu cầu quản lý tài chính công.

Công tác lập báo cáo kế toán chi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thu – chi ngân sách nhà nước. Bộ phận kế toán đã thực hiện việc tổng hợp, lập báo cáo đầy đủ và kịp thời theo đúng biểu mẫu và

quy định của Bộ Tài chính, ứng dụng CNTT trong việc lập báo cáo. Báo cáo kế toán hoàn thuế GTGT được lập rõ ràng, minh bạch, phản ánh trung thực số liệu về tình hình hoàn thuế trên địa bàn tỉnh, phục vụ tốt cho công tác quản lý, kiểm tra và kiểm toán của các cơ quan chức năng.

Kết quả khảo sát ý kiến các lãnh đạo, cán bộ thuộc Cục Thuế tỉnh Hải Dương liên quan đến công tác kế toán thuế GTGT mà tác giả tổng hợp được tại Phụ lục số 09 cho thấy đối với công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT nhận được đánh giá khá tốt, cụ thể: không có phiếu khảo sát nào cho điểm 1-2; quy trình kế toán được đánh giá rõ ràng, dễ thực hiện với điểm trung bình 4,3/5; hệ thống phần mềm hỗ trợ và mức độ phối hợp giữa các bộ phận cũng đạt điểm cao (4,1 – 4,2/5).

2.3.1.2. Về kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT

Tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT được triển khai nghiêm túc và tuân thủ đúng quy trình.

Trong giai đoạn 2022-2024, tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương ghi nhận kết quả kế toán chứng từ thu hồi hoàn thuế GTGT như sau:

Bảng 2.3: Kết quả kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024

STT	Chứng từ thu hồi hoàn thuế GTGT	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng	Số tiền (triệu đồng)
1	Đã có Quyết định thu hồi hạch toán trên TMS	65	19.572	60	12.458	68	15.103
2	NNT đã tự khai bổ sung thành công vào TMS	31	5.243	35	35.988	25	3.705
3	Thiếu thông tin cần rà soát	28	127	26	2.856	20	4.828
TỔNG		124	24.942	121	51.302	113	23.635

(Nguồn: Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

Phân tích kết quả kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế Hải Dương giai đoạn 2022–2024 cho thấy sự biến động rõ rệt. Tổng số tiền thu hồi năm 2022 đạt 24.942 triệu đồng (124 chứng từ), tăng lên 51.302 triệu

đồng năm 2023 (121 chứng từ), rồi giảm còn 23.635 triệu đồng năm 2024 (113 chứng từ). Nguyên nhân chính khiến số tiền thu hồi năm 2023 tăng đột biến là do Công ty thép Hòa Phát tự khai bổ sung nộp lại số thuế đã hoàn với số tiền 33.154 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán, chiếm 64,6% tổng số thu hồi trong năm. Bên cạnh đó, số tiền thu hồi theo Quyết định hạch toán trên TMS giảm từ 19.572 triệu đồng (2022) xuống 12.458 triệu đồng (2023), sau đó tăng lên 15.103 triệu đồng (2024), phản ánh kết quả kiểm tra, xử lý sau hoàn thuế và mức độ chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp có sự cải thiện. Đáng chú ý, nhóm chứng từ “thiếu thông tin cần rà soát” có sự giảm về số lượng nhưng tăng dần về giá trị qua các năm. Điều này cho thấy tuy số vụ việc cần rà soát giảm, nhưng các hồ sơ còn tồn đọng thường phức tạp, liên quan đến số thuế lớn, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức của kế toán để phối hợp kiểm tra, rà soát.

Các khoản thu hồi sau khi xác định rõ nguyên nhân đều được hạch toán kịp thời vào sổ sách kế toán, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

Bộ phận kế toán đã nỗ lực theo dõi sát sao và xử lý kịp thời các khoản thu hồi phát sinh sau công tác kiểm tra, thanh tra, góp phần bảo đảm nguồn thu ngân sách được thu hồi đầy đủ và đúng hạn.

Đồng thời, việc hạch toán các khoản thu hồi hoàn thuế cũng được thực hiện đúng quy định, số liệu được cập nhật đầy đủ trên hệ thống kế toán, phục vụ hiệu quả cho công tác kiểm tra, kiểm toán.

Việc lập chứng từ và ghi nhận các khoản thu hồi hoàn thuế vào sổ sách kế toán được thực hiện cẩn trọng, minh bạch, giúp kiểm soát chặt chẽ nguồn thu ngân sách và hạn chế tối đa sai sót phát sinh.

Đặc biệt, công tác đối chiếu số liệu thu hồi hoàn thuế giữa Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước được tiến hành định kỳ nhằm bảo đảm sự thống nhất, chính xác và kịp thời trong việc ghi nhận các khoản thu, qua đó tăng cường tính minh bạch và hạn chế rủi ro sai lệch số liệu giữa hai đơn vị. Bên cạnh đó, nhờ ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình kế toán, việc lập báo cáo về

thu hồi hoàn thuế GTGT không chỉ nhanh chóng hơn mà còn hạn chế tối đa sai sót, giúp dễ dàng tra cứu, đối chiếu khi cần thiết

Theo kết quả khảo sát tại Phụ lục 09, công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương được đánh giá khá cao, cụ thể: không có phiếu khảo sát nào cho điểm 1-2; quy trình và tính chính xác của số liệu được đánh giá cao (4,2 – 4,3/5).

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Về kế toán chi hoàn thuế GTGT

Qua Bảng tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, tính đầy đủ, kịp thời của chứng từ kế toán chi hoàn thuế chỉ đạt 3,9/5 điểm – mức thấp nhất trong các chỉ tiêu khảo sát của công tác kế toán chi hoàn cho thấy đánh giá của cán bộ công chức của Cục Thuế tỉnh Hải Dương đối với thời gian kế toán chi hoàn chưa cao. Thực tế cho thấy, áp lực công việc tăng mạnh vào các thời điểm cao điểm như cuối tháng, cuối quý và cuối năm, trong khi nhân lực bộ phận kế toán thuế hiện có còn hạn chế, chủ yếu vẫn kiêm nhiệm nhiều mảng khác nhau. Điều này dẫn đến nguy cơ quá tải cho cán bộ kế toán, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ hoàn thuế, cụ thể: số lượng hồ sơ xử lý quá hạn chiếm khoảng 10% tổng số hồ sơ giải quyết mỗi năm. Có trường hợp kế toán hoàn thuế sơ suất, quên không lập lệnh hoàn kịp thời sau khi CQT đã ban hành quyết định hoàn thuế, dẫn đến việc chi trả bị chậm trễ lên đến 7 ngày so với thời gian quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của người nộp thuế.

Hạn chế trong công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương hiện nay còn thể hiện ở việc kiểm soát chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến vẫn còn xảy ra tình trạng sai sót thông tin. Theo báo cáo nội bộ của Phòng KK&KTT, năm 2022 có 6 trường hợp, năm 2023 giảm xuống còn 5 và năm 2024 còn 3 lệnh hoàn chuyển sang KBNN có thông tin về tên chủ tài khoản nhận tiền không khớp với tên công ty ghi trên lệnh hoàn, khiến Kho bạc Nhà nước trả lại lệnh hoàn và làm chậm tiến độ chi trả, gây mất thời gian cho cả CQT và doanh nghiệp. Trong quá trình hoàn thuế, việc phối hợp giữa cơ quan

thuế – kho bạc – ngân hàng còn chưa đồng bộ, đặc biệt ở khâu xác minh thông tin tài khoản, chuyển khoản hoàn thuế. Một số hồ sơ bị chậm do thông tin không khớp giữa các bên hoặc do quy trình phối hợp chưa rõ ràng.

Bên cạnh đó, hệ thống thông tin kết nối giữa Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước đôi khi gặp lỗi kỹ thuật, đặc biệt trong các đợt cao điểm vào cuối năm, dẫn đến tình trạng lệnh hoàn thuế không được truyền sang Kho bạc kịp thời, bộ phận Công nghệ thông tin phải mất thời gian hỗ trợ xử lý. Ví dụ như vào ngày 31/12/2022 – thời điểm cao điểm truyền lệnh hoàn thuế để khóa sổ năm ngân sách 2022, hệ thống bị lỗi kết nối khiến có 09 lệnh hoàn thuế không được truyền sang Kho bạc đúng thời hạn, buộc bộ phận CNTT của Cục Thuế phải phối hợp với Cục CNTT của Tổng cục Thuế để can thiệp xử lý trong vòng 2 ngày. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ chi trả hoàn thuế và làm phát sinh những phản ánh, khiếu nại từ người nộp thuế.

Nguyên nhân sâu xa có thể kể đến là hệ thống công nghệ thông tin dù được cải tiến nhưng chưa thật sự đồng bộ toàn diện, thiếu tính liên kết trực tiếp giữa CQT, kho bạc và ngân hàng. Việc chưa có bộ phận kế toán hoàn thuế chuyên biệt cũng là một điểm yếu khiến công tác chi hoàn thuế thiếu sự tập trung và chuyên sâu cần thiết.

2.3.2.2. Về kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương thời gian qua vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục.

Hiện nay, sự phối hợp giữa các phòng ban liên quan, đặc biệt là giữa bộ phận kế toán và các phòng Thanh tra – Kiểm tra, chưa thật sự chặt chẽ. Kết quả tổng hợp của Phiếu khảo sát cho thấy mức độ phối hợp giữa các bộ phận đạt điểm chưa cao (3,8/5), phản ánh sự cần thiết phải tăng cường trao đổi, phối hợp trong nội bộ. Thực tế, nhiều trường hợp, phòng Thanh tra – Kiểm tra đã ban hành quyết định thu hồi hoàn thuế nhưng thông tin không được chuyển giao kịp thời cho bộ phận kế toán để hạch toán vào hệ thống. Điều này dẫn

đến tình trạng khi người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thu hồi hoàn, hệ thống lại ghi nhận là nộp thừa, gây mất thời gian, khó khăn trong việc rà soát, xử lý khoản nộp thừa và theo dõi nghĩa vụ của người nộp thuế.

Ngoài ra, đối với trường hợp người nộp thuế tự phát hiện sai sót và kê khai bổ sung khoản thu hồi hoàn thuế, bộ phận kế toán cũng gặp khó khăn trong việc hạch toán chính xác do thiếu dữ liệu hoặc không nắm bắt kịp thời tình hình thực tế. Nguyên nhân một phần do hệ thống kê khai điện tử của CQT thường xuyên thay đổi, cập nhật dẫn đến người nộp thuế chưa nắm bắt rõ cách thức kê khai đúng. Bên cạnh đó, công tác giám sát, theo dõi quá trình thu hồi hoàn thuế của bộ phận kế toán còn chưa sát sao, khiến việc kiểm tra, đối chiếu và xử lý số liệu chưa đạt hiệu quả cao.

Những tồn tại này cho thấy cần thiết phải nâng cao sự phối hợp giữa các phòng ban, đồng thời tăng cường trách nhiệm và sự chủ động của cán bộ kế toán trong công tác thu hồi hoàn thuế GTGT.

Ngoài ra, kết quả tổng hợp của Phiếu khảo sát cho thấy mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong lập báo cáo hoàn thuế khá thấp, chỉ đạt 3,8/5 điểm cho thấy hạn chế trong công tác lập báo cáo kế toán chi hoàn thuế GTGT và thu hồi hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương hiện nay là việc lập báo cáo phần lớn vẫn phải thực hiện thủ công do hệ thống chưa hỗ trợ đầy đủ chức năng trích xuất số liệu tự động cho tất cả các loại báo cáo.

Theo thống kê nội bộ, mỗi năm bộ phận kế toán hoàn thuế phải lập trên 40 báo cáo khác nhau (báo cáo tháng, báo cáo năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo và CQT cấp trên), trong đó có khoảng 60% biểu mẫu vẫn phải tổng hợp thủ công trên Excel do hệ thống chưa tích hợp tự động. Điều này khiến việc lập báo cáo mất nhiều thời gian, công sức và tiềm ẩn rủi ro sai sót số liệu. Có những mẫu biểu báo cáo công tác hoàn thuế theo công văn của Tổng cục Thuế có nội dung trùng lặp với báo cáo mà Cục Thuế đã gửi, nhưng yêu cầu trình bày khác nhau, gây khó khăn và mất thời gian tổng hợp dữ liệu.

Bên cạnh đó, do khối lượng công việc lớn và áp lực về thời gian, một số báo cáo chưa được lập đúng tiến độ quy định mà thường dồn lại đến cuối năm mới thực hiện, ảnh hưởng đến tính kịp thời và chất lượng báo cáo.

Nguyên nhân của những hạn chế này chủ yếu xuất phát từ việc hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ kế toán chưa hoàn thiện, quy định về mẫu biểu báo cáo còn phức tạp và chưa đồng bộ, đồng thời ý thức tuân thủ thời hạn lập báo cáo của một bộ phận cán bộ kế toán vẫn chưa thực sự nghiêm túc.

2.4. Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương

2.4.1. Nguyên nhân chủ quan

- Hạn chế về nhân sự và chuyên môn:

Một trong những nguyên nhân lớn xuất phát từ nội bộ là bộ phận kế toán hoàn thuế tại Cục Thuế Hải Dương chưa có đội ngũ chuyên trách riêng cho công tác hoàn thuế GTGT mà vẫn đang kiêm nhiệm nhiều mảng công việc khác nhau. Điều này khiến cho khối lượng công việc dàn trải, không tập trung, dẫn đến giảm hiệu quả và gia tăng nguy cơ sai sót. Đặc biệt, những lỗi như quên lập lệnh hoàn sau khi quyết định hoàn đã được ban hành, hay chưa kiểm tra kỹ lưỡng thông tin tài khoản nhận tiền là ví dụ điển hình cho việc thiếu tập trung và kiểm soát nội bộ chưa tốt.

Bên cạnh đó, số lượng công chức làm công tác kế toán thuế tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương hiện nay còn ít, theo chính sách luân chuyển vị trí công tác của từng năm đối với các cán bộ công chức thuế dẫn đến việc cán bộ được luân chuyển sang các phòng chức năng luôn luôn phải học hỏi nghiệp vụ mới dẫn đến việc các công chức chưa có nhiều kinh nghiệm đối với những trường hợp phát sinh mới gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ kế toán hoàn thuế GTGT. Việc đào tạo cán bộ kế toán thuế hiện nay chủ yếu theo hình thức "cập nhật văn bản" định kỳ, chưa đi sâu vào kỹ năng thực hành và xử lý tình huống thực tế trong hoàn thuế. Một số cán bộ trẻ chưa vững nghiệp vụ, dẫn đến sai sót trong quá trình lập báo cáo và xử lý hồ sơ.

- Chưa thật sự chủ động và sát sao trong kiểm soát nội bộ:

Công tác kiểm tra, giám sát của bộ phận kế toán đối với quy trình chi và thu hồi hoàn thuế còn hạn chế. Việc rà soát chứng từ, thông tin thanh toán như tên chủ tài khoản, mã số thuế... đôi khi chưa được đối chiếu cẩn thận trước khi chuyển lệnh hoàn thuế đến Kho bạc Nhà nước. Đây là lý do phát sinh các lỗi như sai tên tài khoản khiến Kho bạc trả lại lệnh, gây lãng phí thời gian và nguồn lực. Mặt khác, sự phối hợp giữa các phòng ban nội bộ, đặc biệt là giữa bộ phận kế toán và các phòng Thanh tra – Kiểm tra, đôi lúc còn rời rạc, thiếu nhịp nhàng, làm chậm quá trình cập nhật và xử lý hồ sơ thu hồi hoàn thuế.

- Tinh thần trách nhiệm và ý thức tuân thủ chưa cao:

Một bộ phận cán bộ kế toán đôi khi chưa nghiêm túc trong việc đảm bảo tiến độ công việc, điển hình là việc lập báo cáo kế toán hoàn thuế không kịp thời, dồn việc đến cuối năm mới thực hiện. Điều này cho thấy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm trong công tác kế toán hoàn thuế chưa thật sự cao và cần được chấn chỉnh.

2.4.2. Nguyên nhân khách quan

- Khối lượng công việc tăng cao vào thời điểm nhất định:

Công tác kế toán hoàn thuế GTGT đặc biệt chịu áp lực lớn vào các thời kỳ cao điểm như cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm tài chính. Khi số lượng hồ sơ cần giải quyết tăng đột biến, bộ phận kế toán dễ rơi vào tình trạng quá tải, dẫn đến quá trình xử lý hồ sơ bị kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ sai sót cao hơn bình thường.

- Hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ và hay gặp sự cố:

Mặc dù công nghệ thông tin đã được ứng dụng mạnh mẽ vào công tác kế toán hoàn thuế, nhưng hệ thống kết nối giữa CQT và Kho bạc Nhà nước vẫn chưa thật sự đồng bộ và ổn định. Đặc biệt trong những thời điểm cao điểm cuối năm, tình trạng lỗi hệ thống, chậm truyền dữ liệu hay không truyền được lệnh hoàn sang Kho bạc là khá phổ biến. Những sự cố kỹ thuật này

khiến bộ phận kế toán và công nghệ thông tin phải tốn thời gian khắc phục, ảnh hưởng đến tiến độ chi trả và làm phát sinh những phản ánh, khiếu nại từ người nộp thuế.

- Quy định pháp luật và mẫu biểu còn phức tạp:

Hệ thống mẫu biểu báo cáo kế toán hoàn thuế hiện nay vẫn còn công kênh, nhiều loại biểu mẫu chồng chéo khiến việc tổng hợp số liệu và lập báo cáo trở nên phức tạp. Đặc biệt, một số báo cáo kế toán hoàn thuế vẫn chưa được hỗ trợ lấy dữ liệu tự động từ hệ thống, buộc kế toán phải thực hiện thủ công. Điều này vừa mất thời gian, vừa tiềm ẩn nguy cơ sai sót số liệu nếu thao tác không chính xác.

- Sự thay đổi thường xuyên của hệ thống kê khai và chính sách thuế:

Các chính sách thuế và hệ thống kê khai thuế điện tử thường xuyên cập nhật và điều chỉnh, trong khi người nộp thuế chưa kịp thích ứng hoặc hiểu rõ các quy trình mới. Điều này không chỉ gây khó khăn cho người nộp thuế trong việc kê khai chính xác mà còn tạo áp lực cho bộ phận kế toán khi phải liên tục giải đáp, hỗ trợ và cập nhật thông tin kịp thời.

Từ những phân tích trên có thể thấy, thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương chịu tác động đan xen giữa các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Mặc dù đơn vị đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhờ sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ và sự đầu tư về công nghệ, nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục. Để nâng cao hiệu quả công tác kế toán hoàn thuế GTGT, cần có sự cải tiến đồng bộ cả về con người, hệ thống công nghệ và quy trình làm việc, từ đó đảm bảo công tác hoàn thuế được thực hiện nhanh chóng và chính xác, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý thuế và quyền lợi của người nộp thuế. Đây sẽ là nền tảng quan trọng giúp công tác kế toán hoàn thuế GTGT ngày càng minh bạch, hiệu quả và đáp ứng tốt yêu cầu quản lý thuế trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của đề án đã tập trung phân tích chi tiết thực trạng kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong những năm qua. Qua nghiên cứu, đề án đã hệ thống hóa quy trình kế toán hoàn thuế, bao gồm các nội dung chính: kế toán chi hoàn thuế GTGT và kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT. Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả đạt được như việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán thuế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và đảm bảo tiến độ chi trả hoàn thuế cho người nộp thuế, chương này cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại như: năng lực xử lý tình huống chưa đồng đều, hệ thống dữ liệu chưa hoàn toàn đồng bộ và sự phối hợp liên ngành đôi lúc chưa nhịp nhàng. Đồng thời, chương 2 đã phân tích các nguyên nhân tác động đến thực trạng này dưới cả góc độ chủ quan và khách quan. Những phân tích này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong chương tiếp theo của đề án.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CỤC THUẾ HẢI DƯƠNG

3.1. Định hướng của đơn vị trong thời gian tới

Mục tiêu cụ thể năm 2025 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương:

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 159/2024/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, được Quốc hội thông qua vào ngày 11/11/2024; Nghị quyết 103/NQ-HĐND về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2025.

- Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp kiểm soát và quản lý thuế phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao;

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh cải cách TTHC thuế, triển khai nộp thuế điện tử; số hóa các khâu trong công tác kiểm soát thuế, mở rộng các dịch vụ thuế điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền hỗ trợ NNT, kê khai kế toán thuế, thanh tra kiểm tra, quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát thuế, triển khai các giải pháp hợp lý để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho người dân doanh nghiệp phục hồi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế sau đại dịch.

Thực hiện “Chiến lược cải cách hệ thống thuế 10 năm 2021 -2030” theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt. Xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác kiểm soát thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp; đồng thời trọng tâm của công tác kiểm soát thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh

nền kinh tế số. Tiếp tục hoàn thiện đề đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người dân và doanh nghiệp; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xây dựng CQT Việt Nam hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, đủ năng lực để thực hiện và quản lý tốt các mục tiêu và nội dung cải cách hệ thống thuế đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm soát nợ và cưỡng chế nợ thuế trên cơ sở phân tích đánh giá từng khoản nợ thuế, từng doanh nghiệp nợ thuế, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu số nợ thuế đến 31/12 hàng năm luôn chiếm dưới 5% tổng thu ngân sách;

- Tăng cường công tác quản lý kê khai thuế và nộp thuế. Phấn đấu đến năm 2025, 100% DN thực hiện kê khai thuế và nộp thuế điện tử nhằm đồng bộ và hiện đại hóa trong công tác kê khai thuế của doanh nghiệp;

- Xây dựng và thực hiện chính sách động viên thu NSNN hợp lý, có sức cạnh tranh nhằm nâng cao môi trường thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh doanh của mọi thành phần kinh tế. Phấn đấu tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN đến năm 2025 đạt trên 85%.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, tập trung kiểm tra những phòng, những bộ phận, những khâu công việc có rủi ro cao.

Trong thời gian tới, Cục Thuế tỉnh Hải Dương sẽ tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng công tác hoàn thuế GTGT, đảm bảo việc giải quyết hồ sơ đúng quy định, kịp thời, minh bạch và hạn chế tối đa tình trạng lợi dụng chính sách hoàn thuế để gian lận. Định hướng trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoàn thuế, từng bước hiện đại hóa quy trình xét duyệt hồ sơ thông qua hệ thống điện tử nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Cục Thuế cũng sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để tăng cường công tác kiểm tra sau hoàn thuế, đặc biệt với các lĩnh vực nhạy cảm như xuất khẩu và dự án đầu tư, nhằm siết chặt kỷ cương thuế.

Về kế toán hoàn thuế GTGT, Cục Thuế Hải Dương định hướng chuẩn hóa quy trình kế toán hoàn thuế theo quy định mới nhất của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế, bảo đảm việc ghi nhận, hạch toán chính xác, đầy đủ và kịp thời. Đồng thời, đơn vị chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán thuế, nhất là trong bối cảnh áp dụng các chuẩn mực kế toán mới và các hệ thống phần mềm kế toán tích hợp. Việc kiểm soát nội bộ cũng được tăng cường để hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả công tác quản lý NSNN.

Ngoài ra, Cục Thuế Hải Dương xác định việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là nhiệm vụ then chốt, giúp doanh nghiệp nắm chắc quy định pháp luật, từ đó giảm thiểu vi phạm và đảm bảo quyền lợi hợp pháp khi thực hiện hoàn thuế GTGT.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương

3.2.1. Giải pháp đối với công tác kế toán chi hoàn thuế GTGT

3.2.1.1. Thành lập bộ phận kế toán hoàn thuế chuyên trách

- Mục tiêu của giải pháp:

Nhằm khắc phục tình trạng cán bộ kế toán bị quá tải, phải kiêm nhiệm nhiều mảng công việc dẫn đến sai sót, chậm trễ trong việc lập lệnh chi hoàn thuế, ảnh hưởng đến quyền lợi người nộp thuế.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Cục Thuế tỉnh Hải Dương cần cơ cấu lại nhân sự trong phòng Kế khai và Kế toán thuế, thành lập tổ/bộ phận kế toán chuyên trách về hoàn thuế GTGT. Bộ phận này sẽ đảm nhiệm toàn bộ quy trình kế toán từ khi có quyết định hoàn thuế đến khi lập và chuyển lệnh chi qua Kho bạc Nhà nước.

Việc phân công cần căn cứ vào năng lực chuyên môn, đảm bảo đội ngũ được đào tạo và cập nhật thường xuyên các quy định liên quan đến hoàn thuế. Đồng thời, quy trình tác nghiệp nội bộ cần được rà soát, xây dựng thành văn bản quy định rõ trách nhiệm từng vị trí.

- Điều kiện thực hiện:

Cần có sự phê duyệt về mặt tổ chức bộ máy và nhân sự từ Tổng cục Thuế hoặc Sở Nội vụ. Ngoài ra, phải có kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho cán bộ kế toán mới phân công chuyên trách và xây dựng hệ thống quy trình nội bộ rõ ràng.

3.2.1.2. Nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chi hoàn thuế

- Mục tiêu của giải pháp:

Khắc phục tình trạng hệ thống lỗi, chậm truyền lệnh hoàn sang Kho bạc, gây ảnh hưởng tiến độ chi trả, đặc biệt vào cuối năm khi khối lượng hồ sơ tăng cao.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Cục Thuế cần phối hợp với Tổng cục Thuế và các nhà cung cấp phần mềm để nâng cấp phân hệ kế toán hoàn thuế trong hệ thống TMS và hệ thống truyền dữ liệu liên thông với KBNN.

Cần tích hợp chức năng cảnh báo lỗi, tự động kiểm tra tính khớp của thông tin trên lệnh chi, và sao lưu dữ liệu thường xuyên. Trong quá trình triển khai cần thử nghiệm trên diện hẹp trước khi áp dụng rộng rãi.

- Điều kiện thực hiện:

Phải có sự chỉ đạo và hỗ trợ ngân sách từ Tổng cục Thuế để nâng cấp hệ thống của toàn ngành, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Kho bạc và các ngân hàng thương mại để thử nghiệm liên thông dữ liệu. Cần bố trí cán bộ CNTT trực xử lý trong cao điểm.

3.2.1.3. Chuẩn hóa kiểm tra chứng từ trước khi hoàn thuế

- Mục tiêu của giải pháp

Mục tiêu chính của giải pháp là nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ trong quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng tại cơ quan thuế, cụ thể là giảm thiểu tối đa các sai sót trong khâu kiểm tra chứng từ trước khi lập lệnh hoàn. Việc sai sót thông tin như tên chủ tài khoản, số tài khoản ngân hàng hoặc thông tin doanh nghiệp có thể dẫn đến lệnh hoàn bị Kho bạc Nhà nước từ chối thực

hiện, gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ và uy tín của cơ quan thuế. Do đó, việc thiết lập một quy trình kiểm tra chặt chẽ thông qua bảng checklist sẽ góp phần đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của thông tin và nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác hoàn thuế.

- Nội dung và cách thức thực hiện

+ Giải pháp đề xuất việc xây dựng và áp dụng một bảng checklist kiểm tra chứng từ nội bộ nhằm chuẩn hóa các bước kiểm tra hồ sơ trước khi lập lệnh hoàn. Cụ thể, nội dung thực hiện như sau:

+ Xây dựng bảng checklist kiểm tra thông tin: Checklist được thiết kế với các mục kiểm tra cụ thể như: tên chủ tài khoản trùng khớp với tên doanh nghiệp, số tài khoản ngân hàng chính xác, mã số thuế, địa chỉ doanh nghiệp, số tiền hoàn, số quyết định hoàn, và các thông tin liên quan khác. Mỗi mục đều có ô đánh dấu (check box) để cán bộ thực hiện xác nhận đã kiểm tra.

+ Phân công trách nhiệm rõ ràng: Mỗi cán bộ được phân công phụ trách kiểm tra một nhóm tiêu chí cụ thể để đảm bảo tính chính xác và chuyên sâu. Sau khi hoàn tất, một cán bộ khác sẽ thực hiện kiểm tra chéo để xác minh lại thông tin.

+ Áp dụng quy trình kiểm tra hai bước: Sau bước kiểm tra đầu tiên, hồ sơ sẽ được rà soát lần hai trước khi lập lệnh hoàn nhằm giảm tối đa rủi ro sai sót.

+ Lưu trữ checklist cùng hồ sơ hoàn thuế: Bảng checklist có chữ ký xác nhận của cán bộ kiểm tra sẽ được lưu kèm hồ sơ hoàn thuế, phục vụ công tác hậu kiểm và làm căn cứ khi có vướng mắc phát sinh.

- Điều kiện thực hiện

Để giải pháp được triển khai hiệu quả, cần bảo đảm một số điều kiện cần thiết như sau:

+ Sự thống nhất và chỉ đạo từ lãnh đạo đơn vị: Việc áp dụng checklist cần được ban hành như một quy định bắt buộc trong nội bộ đơn vị để bảo đảm tính nhất quán trong thực hiện.

+ Tổ chức tập huấn cán bộ chuyên môn: Cán bộ thực hiện cần được đào tạo về quy trình mới, hiểu rõ từng nội dung trong checklist, đồng thời nâng cao kỹ năng kiểm tra chứng từ và xử lý tình huống.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin: Có thể tích hợp checklist vào phần mềm quản lý hồ sơ thuế hoặc sử dụng các công cụ hỗ trợ kiểm tra đối chiếu thông tin tự động nhằm tiết kiệm thời gian và tăng độ chính xác.

+ Tăng cường công tác giám sát nội bộ: Định kỳ đánh giá việc thực hiện checklist, phát hiện và khắc phục kịp thời các hạn chế trong quá trình áp dụng.

3.2.1.4. Chuẩn hóa và tin học hóa việc lập báo cáo kế toán chi hoàn thuế

- Mục tiêu của giải pháp:

Giảm thời gian lập báo cáo, hạn chế sai sót do tổng hợp thủ công trên Excel, nâng cao chất lượng và tính kịp thời của thông tin kế toán hoàn thuế.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Cần kiến nghị Tổng cục Thuế thống nhất hệ thống biểu mẫu báo cáo, tránh trùng lặp và đơn giản hóa nội dung yêu cầu. Đồng thời, tích hợp các biểu mẫu này vào phần mềm kế toán thuế hiện hành để tự động trích xuất dữ liệu theo kỳ (tháng, quý, năm).

Cán bộ kế toán cần được hướng dẫn sử dụng hệ thống, thực hành báo cáo trực tiếp trên phần mềm thay vì Excel.

- Điều kiện thực hiện:

Cần được Tổng cục Thuế phê duyệt biểu mẫu mới, đồng thời bố trí ngân sách để hoàn thiện phần mềm kế toán thuế. Đòi hỏi cán bộ kế toán có kỹ năng tin học tốt và có thời gian để chuyển đổi sang quy trình mới.

3.2.2. Giải pháp đối với công tác kế toán thu hồi hoàn thuế GTGT

3.2.2.1. Tăng cường phối hợp giữa phòng Thanh tra – Kiểm tra và bộ phận kế toán

- Mục tiêu của giải pháp:

Đảm bảo thông tin về các quyết định thu hồi hoàn thuế được chuyển đến bộ phận kế toán kịp thời để hạch toán, tránh nhầm lẫn với khoản nộp thừa của người nộp thuế.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Cục Thuế cần ban hành quy trình phối hợp cụ thể giữa các phòng ban, trong đó yêu cầu phòng Thanh tra – Kiểm tra phải gửi ngay quyết định thu hồi kèm thông tin đầy đủ qua hệ thống quản lý nội bộ hoặc email công vụ đến bộ phận kế toán.

Đồng thời, nên tổ chức họp giao ban hàng tháng giữa các phòng để cập nhật danh sách các trường hợp đã có quyết định thu hồi, rà soát tiến độ thực hiện hạch toán.

- Điều kiện thực hiện:

Cần có sự thống nhất và chỉ đạo của lãnh đạo Cục Thuế. Các phòng ban liên quan phải tuân thủ quy trình phối hợp, sử dụng chung một hệ thống phần mềm hoặc cơ chế chia sẻ dữ liệu nội bộ.

3.2.2.2. Cập nhật hướng dẫn và hỗ trợ người nộp thuế trong trường hợp tự kê khai thu hồi hoàn

- Mục tiêu của giải pháp:

Giúp bộ phận kế toán dễ dàng hạch toán đúng các khoản thu hồi hoàn thuế do người nộp thuế tự kê khai bổ sung, tránh việc thiếu dữ liệu hoặc sai sót do khai sai mẫu biểu.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Cục Thuế cần thường xuyên cập nhật, đăng tải công khai hướng dẫn kê khai bổ sung thu hồi hoàn thuế trên cổng thông tin điện tử. Đồng thời, tổ chức các buổi tập huấn, đối thoại định kỳ với doanh nghiệp về các tình huống thu hồi phổ biến.

Đối với các hồ sơ tự khai báo, cần có cán bộ kế toán trực tiếp xác minh thông tin trước khi thực hiện hạch toán chính thức.

- Điều kiện thực hiện:

Cần sự phối hợp giữa Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế và phòng Kế khai & Kế toán thuế. Đồng thời, hệ thống kê khai thuế điện tử cần được cải tiến để hỗ trợ khai báo các khoản thu hồi một cách minh bạch, dễ kiểm tra.

3.2.2.3. Tăng cường giám sát, đối chiếu và báo cáo quá trình thu hồi hoàn thuế

- Mục tiêu của giải pháp:

Nâng cao hiệu quả kiểm tra, đối chiếu và xử lý số liệu thu hồi hoàn thuế, hạn chế tình trạng bỏ sót, hạch toán nhầm hoặc sai lệch thông tin giữa các hệ thống.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

Bộ phận kế toán cần thiết lập lịch kiểm tra định kỳ (hàng tháng hoặc quý) để đối chiếu giữa dữ liệu kế toán và danh sách quyết định thu hồi của các phòng chức năng. Các khoản nộp phát sinh cần được rà soát cẩn thận để đảm bảo phân loại đúng (nộp thừa, nộp thiếu, nộp thu hồi).

Cần lập báo cáo chuyên đề về thu hồi hoàn thuế để gửi lãnh đạo và làm căn cứ theo dõi thường xuyên.

- Điều kiện thực hiện:

Cần có phần mềm hỗ trợ tổng hợp và phân loại dữ liệu theo tiêu chí cụ thể (mã số thuế, quyết định thu hồi, thời điểm nộp, loại sai sót...). Ngoài ra, phải có cán bộ chuyên trách đủ năng lực phân tích số liệu và báo cáo định kỳ đúng hạn.

3.2.2.4. Nâng cao trách nhiệm và năng lực của cán bộ kế toán trong công tác kế toán hoàn thuế

- Mục tiêu của giải pháp

Giải pháp nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ kế toán trong quá trình xử lý hồ sơ hoàn thuế, đặc biệt là trong việc lập báo cáo đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng. Đồng thời, thông qua việc gán trách nhiệm cá nhân với tiêu chí đánh giá, thi đua – khen thưởng, giải pháp

còn tạo động lực làm việc, nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn và giảm thiểu tình trạng chậm trễ, sai sót trong thực hiện nhiệm vụ.

- Nội dung và cách thức thực hiện

+ Quy định rõ trách nhiệm của từng cán bộ kế toán: Trách nhiệm kiểm tra, xử lý từng phần việc trong quy trình hoàn thuế cần được phân công cụ thể, thể hiện rõ trong quy chế nội bộ của đơn vị. Ví dụ: cán bộ A chịu trách nhiệm rà soát chứng từ gốc, cán bộ B thực hiện lập báo cáo hoàn thuế, cán bộ C kiểm tra lại lần cuối và ký xác nhận... Việc phân định rõ ràng sẽ giúp nâng cao ý thức trách nhiệm và hạn chế tình trạng đùn đẩy công việc.

+ Gắn trách nhiệm với tiêu chí đánh giá công việc: Việc hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng báo cáo, kiểm tra chứng từ đầy đủ sẽ là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm. Những sai sót lặp lại hoặc thiếu trách nhiệm trong công việc cần được xem xét xử lý nghiêm túc. Hiệu quả công việc của cán bộ kế toán cần được đo lường thông qua các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế được xử lý đúng hạn.
- Tỷ lệ hồ sơ bị trả lại do sai sót hoặc thiếu chứng từ.
- Số lần nhắc nhở/sai phạm về chậm báo cáo hoặc báo cáo sai.
- Những cán bộ có sai sót lặp lại hoặc thể hiện thiếu trách nhiệm cần được xem xét xử lý nghiêm túc.

+ Định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng: Cơ quan thuế cần tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn định kỳ nhằm cập nhật quy định mới và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng. Đồng thời, đào tạo cũng là cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng xử lý tình huống thực tế trong công tác hoàn thuế. Xây dựng chương trình đào tạo theo từng cấp độ năng lực; lồng ghép tình huống thực tế và mô phỏng quy trình hoàn thuế: tổ chức các buổi đào tạo theo mô hình "giải quyết tình huống thực tiễn", đưa ra các hồ sơ mẫu sai phạm, yêu cầu cán bộ xử lý, từ đó nâng cao khả năng ứng dụng.

+ Lồng ghép nội dung vào tiêu chí thi đua – khen thưởng: Để tạo động lực làm việc và ghi nhận nỗ lực của cán bộ, cần đưa các tiêu chí liên quan đến công tác hoàn thuế vào nội dung chấm điểm thi đua cuối năm. Cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không để xảy ra sai sót và góp phần nâng cao chất lượng công tác hoàn thuế cần được ưu tiên xét khen thưởng, nâng bậc lương, đề xuất danh hiệu thi đua...

- Điều kiện thực hiện

+ Sự chỉ đạo quyết liệt từ lãnh đạo đơn vị: Để giải pháp được thực hiện hiệu quả, lãnh đạo cần thể hiện sự quan tâm và quyết tâm trong việc đổi mới phương pháp quản lý nhân sự, phân công công việc rõ ràng và công bằng.

+ Xây dựng hệ thống đánh giá minh bạch, khách quan: Các tiêu chí đánh giá phải được ban hành công khai, minh bạch, có số liệu cụ thể để đảm bảo công bằng và tạo động lực thực chất cho cán bộ.

+ Nguồn lực tổ chức đào tạo: Cần đảm bảo ngân sách và thời gian phù hợp để tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề cho cán bộ làm công tác hoàn thuế, cả về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng hành chính, phối hợp công việc.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của đề án đã tập trung đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, trên cơ sở đánh giá thực trạng và phân tích các vấn đề còn tồn tại trong thời gian qua.

Mở đầu chương, đề án đã chỉ ra định hướng phát triển của Cục Thuế trong thời gian tới, gắn với mục tiêu hiện đại hóa công tác quản lý thuế, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả, tính minh bạch trong công tác hoàn thuế GTGT.

Tiếp theo, đề tài nghiên cứu đã đề xuất hai nhóm giải pháp trọng tâm nâng cao hiệu quả kế toán chi hoàn thuế và kế toán thu hồi hoàn thuế. Nhìn chung, các giải pháp đề xuất đều xuất phát từ thực tiễn hoạt động tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, có tính khả thi cao và phù hợp với yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa công tác quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập hiện tại mà còn nâng cao hiệu quả công tác kế toán hoàn thuế GTGT, đảm bảo thu đúng, thu đủ cho ngân sách nhà nước, đồng thời nâng cao uy tín, vai trò của cơ quan thuế trong thực hiện chính sách thuế của Nhà nước. Những giải pháp này là cơ sở quan trọng để đưa ra các kết luận tổng quát trong phần kết luận của đề án.

KẾT LUẬN

Trong thời điểm kinh tế thế giới và khu vực đang tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tốc độ phục hồi kinh tế chậm, không đồng đều và tiềm ẩn nhiều rủi ro như hiện nay thì thuế GTGT là khoản thu quan trọng nhằm ổn định, đảm bảo tỷ lệ động viên hợp lý, đáp ứng nguồn tài chính cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cân đối nguồn thu cơ bản cho NSNN. Mặt khác, việc giải quyết hoàn thuế GTGT cũng cần được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng đối tượng để đảm bảo nguồn vốn cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước. Với khối lượng công việc hàng năm tương đối lớn, công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục thuế tỉnh Hải Dương cần được quan tâm và hoàn thiện hơn, vừa tạo thuận lợi cho người nộp thuế, vừa đảm bảo được yêu cầu quản lý của CQT. Quản lý đầy đủ, chính xác nghĩa vụ của NNT là yếu tố không thể thiếu để đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, xã hội ổn định, bền vững, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngoài ra, với yêu cầu CQT phải cung cấp thông tin cho Kho bạc Nhà nước về số phải thu, số còn phải thu, số phải trả, còn phải trả về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác NSNN để lập Báo cáo tài chính nhà nước theo chế độ kế toán thuế, đòi hỏi tổ chức kế toán thu NSNN phải được thực hiện một cách chặt chẽ, khoa học và chính xác từ trung ương xuống địa phương.

Qua phân tích thực trạng công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục thuế tỉnh Hải Dương, đề án đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán hoàn thuế GTGT tại đơn vị trong thời gian tới. Quá trình nghiên cứu đã trọng tâm vào các nội dung công tác kế toán hoàn thuế GTGT và đạt được các kết quả sau đây:

1. Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về hoàn thuế GTGT và kế toán hoàn thuế GTGT tại CQT.

2. Phân tích đánh giá thực trạng công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024; nêu lên những kết quả đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán hoàn thuế GTGT.

3. Trên cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương, đề tài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp trong công tác kế toán hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

Do nội dung nghiên cứu của đề tài mới mẻ nên đề án không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Kính mong nhận được những ý kiến quý báu từ thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp để đề tài ngày càng được hoàn thiện hơn.

Tôi xin cảm ơn TS. Nguyễn Phương Ngọc – giảng viên hướng dẫn tôi thực hiện đề án cũng như cán bộ, công chức thuộc Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã giúp tôi hoàn thiện bài đề tài nghiên cứu này. Rất mong nhận được sự đóng góp của quý thầy cô để có thể ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả hơn.

Trân trọng!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 219/2013/TT-BTC* ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2018), *Quyết định số 1836/QĐ-BTC* ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế, Hà Nội.
3. Bộ Tài chính (2018), *Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BTC* ngày 07/5/2018 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư 80/2021/TT-BTC* ngày 21 tháng 9 năm 2021 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Hà Nội.
5. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư 111/2021/TT-BTC* ngày 14 tháng 12 năm 2021 về hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa, Hà Nội.
6. Bộ Tài chính (2023), *Quyết định 1388/QĐ-TCT* ngày 18 tháng 9 năm 2023 về áp dụng quản lý rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và lựa chọn người nộp thuế để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, Hà Nội.
7. Bộ Tài chính (2023), *Quyết định 679/QĐ-TCT* ngày 31 tháng 5 năm 2023 về quy trình hoàn thuế, Hà Nội.
8. Chính phủ (2013), *Nghị định số 209/2013/NĐ-CP* ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, Hà Nội.
9. Chính phủ (2020), *Nghị định 126/2020/NĐ-CP* ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định một số điều về luật quản lý thuế, Hà Nội.
10. Cục Thuế tỉnh Hải Dương (2022), *Báo cáo tổng kết năm*, Hải Dương.
11. Cục Thuế tỉnh Hải Dương (2023), *Báo cáo tổng kết năm*, Hải Dương.
12. Cục Thuế tỉnh Hải Dương (2024), *Báo cáo tổng kết năm*, Hải Dương.

13. Đại học Huế (2022), Giáo trình “Pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng”, Huế.
14. Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh (2019), Giáo trình thuế (2019), TP Hồ Chí Minh.
15. Quốc hội (2008), *Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 3/6/2008*, Hà Nội.
16. Quốc hội (2019), *Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019*, Hà Nội.
17. Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 về quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế*, Hà Nội.
18. Tổng cục Thuế (2019), *Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và văn phòng thuộc cục thuế*, Hà Nội.
19. Thủ tướng chính phủ (2022), *Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030*, Hà Nội.
20. Văn phòng Quốc hội (2016), *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH năm 2016 hợp nhất Luật thuế giá trị gia tăng ngày 28/4/2016*, Hà Nội.

